



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 36/2023
Từ 11/9 - 15/9/2023

TIN NỘI BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

CHỈ ĐẠO KHẨN TRƯỞNG BÁO CÁO LỘ TRÌNH CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG; ĐỀ XUẤT TĂNG LƯƠNG TỐI THIỂU CHO CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính giao Bộ Nội vụ khẩn trương hoàn thiện, báo cáo Chính phủ về phương án trình Bộ Chính trị, Trung ương, Quốc hội về lộ trình cải cách tiền lương và sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-TW. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất việc tăng lương tối thiểu cho công nhân lao động, báo cáo cấp có thẩm quyền.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu kết luận phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2023. Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Ngày 09/9, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2023.

Tại phiên họp, Chính phủ tập trung thảo luận tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2023, triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, triển khai 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

Thảo luận các báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2021 - 2025).

Chính phủ cũng các báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công, thực hiện ngân sách nhà nước năm 2023, dự kiến kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và đánh giá giữa kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025...

Các báo cáo và ý kiến tại phiên họp thống nhất đánh giá, trong tháng 8, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo tập trung triển khai quyết liệt các Nghị quyết, Kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ.

Tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh

Trong đó, đã tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, với việc tổ chức phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 8/2023 (phiên thứ 7 năm 2023); ban hành 15 văn bản quy phạm (11 Nghị định và 04 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ); 24 Nghị quyết, 01 Chỉ thị. Tính chung 8 tháng, Chính phủ, Thủ tướng đã ban hành 84 văn bản quy phạm (61 Nghị định, 23 Quyết định quy phạm của Thủ tướng Chính phủ) và 1.061 Quyết định cá biệt, 24 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ cũng đã thành lập Tổ công tác thực hiện Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội về rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Cùng với đó, tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh.

Cụ thể, đã tập trung chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; chỉ đạo hoàn thiện, trình Quốc hội ban hành các nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn đối với các dự án giao thông đường bộ; thí điểm chính sách hỗ trợ đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao, áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu...

Tập trung chỉ đạo, đôn đốc các dự án trọng điểm (khởi công nhà ga Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Nhà ga T3 Tân Sơn Nhất, thông xe một số tuyến cao tốc, khánh thành cầu Vĩnh Tuy giai đoạn 2...); đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công; kết nối các tuyến đường bộ cao tốc; chú trọng chỉ đạo về các vấn đề quan trọng, cấp bách phát sinh, đảm bảo an ninh lương thực, thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu gạo bền vững, phòng ngừa, ngăn chặn "tín dụng đen", rửa tiền; ứng phó, khắc phục hậu quả mưa lũ, sạt lở đất, khô hạn, ngập úng, bảo đảm an toàn hồ đập; bảo đảm sách giáo khoa, giáo viên cho năm học mới...

Thường trực Chính phủ có nhiều cuộc họp thảo luận về công tác xây dựng thể chế, các nhiệm vụ, giải pháp lớn ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế trong những tháng cuối năm 2023...

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổ chức các hội nghị, diễn đàn, cuộc họp tham vấn ý kiến về phát triển kinh tế - xã hội, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp, giảm lãi suất, tăng khả năng tiếp cận tín dụng; khắc phục sạt lở vùng Đồng bằng sông Cửu Long; họp các Ban Chỉ đạo quốc gia, Ban Chỉ đạo Nhà nước về các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm và an toàn, an ninh mạng...

Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo Chính phủ tham dự nhiều sự kiện, hoạt động văn hóa, giáo dục, thể thao. Hoạt động đối ngoại diễn ra sôi động...

Phải cầu thị, lắng nghe ý người dân và doanh nghiệp

Phát biểu kết luận phiên họp, đánh giá chung về tình hình, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, trong tháng 8 và 8 tháng, kết quả quan trọng nhất là chúng ta đạt được mục tiêu tổng quát đề ra theo các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương Đảng, Quốc hội,

Chính phủ: Kinh tế vĩ mô duy trì ổn định; lạm phát được kiểm soát; tăng trưởng được thúc đẩy; các cân đối lớn, an sinh xã hội, đời sống nhân dân được bảo đảm; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững; đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ những tồn tại, hạn chế, khó khăn, thách thức. Tăng trưởng kinh tế chưa đạt mục tiêu đề ra; ổn định vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế còn tiềm ẩn rủi ro; lạm phát tuy được kiểm soát ở mức thấp nhưng vẫn chịu nhiều sức ép.

Thu ngân sách nhà nước 8 tháng giảm 8,8% so với cùng kỳ; nợ xấu có xu hướng tăng. Tăng trưởng tín dụng thấp. Điều hành chính sách tiền tệ tiếp tục gặp khó khăn trong bối cảnh nhiều nước tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ.

Về các động lực tăng trưởng, cầu trên các thị trường lớn, truyền thống suy giảm, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giảm 13,1% trong 8 tháng. Đầu tư công khởi sắc nhưng mục tiêu giải ngân trên 95% vẫn là thách thức; thu hút đầu tư tư nhân còn khó khăn. Tiêu dùng trong nước khó tăng mạnh trong ngắn hạn.

Sản xuất công nghiệp phục hồi chậm (chỉ số IIP 8 tháng giảm 0,4%). Xuất khẩu một số mặt hàng nông nghiệp vẫn giảm sâu như thủy sản, hạt tiêu, chè. Doanh nghiệp tiếp tục gặp khó khăn. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản còn nhiều khó khăn, vướng mắc.

Thủ tục hành chính một số lĩnh vực còn rườm rà; một số cơ chế, chính sách, quy định chậm được sửa đổi phù hợp. Công tác lập, thẩm định quy hoạch cần tiếp tục đẩy nhanh và nâng cao chất lượng.

Đời sống một bộ phận người dân khó khăn. Tình hình sạt lở, ngập úng, thiên tai, bão lũ, biến đổi khí hậu tiếp tục diễn biến phức tạp, tác động, ảnh hưởng lớn đến sản xuất kinh doanh và đời sống, nhất là vùng Đồng bằng sông Cửu Long và miền núi...

An ninh, trật tự an toàn xã hội trên một số địa bàn tiềm ẩn nhiều nguy cơ; tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, nhất là tội phạm ma túy, tội phạm trên không gian mạng; bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ tiếp tục gặp những thách thức...

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh nguyên nhân của những kết quả đạt được là sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; sự đồng hành, phối hợp chặt chẽ của Quốc hội và các cơ quan trong hệ thống chính trị; sự ủng hộ, tham gia tích cực của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp; sự hỗ trợ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế; sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, linh hoạt, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương.

Phân tích về nguyên nhân của hạn chế, yếu kém, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, nguyên nhân khách quan chủ yếu là do tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường và những vấn đề tồn đọng nội tại kéo dài nhiều năm; trong khi nước ta là nước đang phát triển, nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi, có độ mở lớn, quy mô khiêm tốn, sức chống chịu và khả năng cạnh tranh hạn chế.

Nguyên nhân chủ quan chủ yếu là việc tổ chức thực hiện của một số Bộ, ngành, địa phương còn thiếu chủ động, quyết liệt, phối hợp chưa chặt chẽ, hiệu quả; còn một bộ phận

cán bộ sợ sai, sợ trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh; thủ tục hành chính còn rườm rà; giải quyết khó khăn, vướng mắc chưa thật sự rốt ráo, kịp thời, hiệu quả.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh một số bài học kinh nghiệm: Bám sát và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ; nắm chắc tình hình, phản ứng chính sách nhanh, kịp thời, phù hợp, hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, địa phương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu gắn với phân bổ nguồn lực phù hợp và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; cầu thị, lắng nghe ý người dân và doanh nghiệp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

Quyết tâm thực hiện mục tiêu tổng quát đã đề ra với tinh thần "4 kiên quyết"

Trong tháng 9, những tháng còn lại của năm 2023 và thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ cần kiên quyết, kiên trì, quyết tâm thực hiện mục tiêu tổng quát đã đề ra.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các Nghị quyết, Kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, lãnh đạo chủ chốt, của Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

"Tinh thần đặt ra là: Kiên quyết không lùi bước trước khó khăn; kiên quyết không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm; kiên quyết bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, nhưng cũng cương quyết xử lý những trường hợp những nhiều, tiêu cực, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; kiên quyết tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, sinh kế tốt hơn, nâng cao đời sống người dân", Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, tập trung thúc đẩy có trọng tâm, trọng điểm 3 động lực tăng trưởng (đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng), trong đó tiếp tục củng cố, phát huy lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ, vực dậy lĩnh vực công nghiệp, tập trung cho lĩnh vực chế biến, chế tạo, tháo gỡ khó khăn thị trường, khắc phục đứt gãy chuỗi cung ứng....

Về đầu tư, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa đầu tư tư nhân và đầu tư nước ngoài; tăng cường hợp tác công tư (PPP), đẩy mạnh đầu tư toàn xã hội, tích cực, chủ động thu hút FDI có chọn lọc, bảo đảm chất lượng; chú trọng chuyển giao công nghệ, liên kết với doanh nghiệp trong nước và tham gia vào chuỗi cung ứng khu vực, toàn cầu.

Về xuất khẩu, giữ vững, củng cố các thị trường truyền thống và tích cực mở rộng các thị trường mới; tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn mới, nhất là tiêu chuẩn xanh; tận dụng cơ hội các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết; đẩy mạnh đàm phán, ký kết các hiệp định, cam kết, liên kết thương mại mới.

Về tiêu dùng, tập trung phát triển mạnh thị trường trong nước (100 triệu dân); đẩy mạnh cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; tổ chức rộng khắp các chương trình khuyến mại, kích cầu tiêu dùng; phát triển mạnh thương mại điện tử; tăng cường

kết nối, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, nhất là hàng thiết yếu; tăng cường phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại...

Trong điều hành chính sách tiền tệ và tài khóa, tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hài hoà với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, nhanh chóng, dứt khoát và các chính sách khác để ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô.

Đặc biệt chú trọng công tác điều phối kinh tế vĩ mô giữa các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Yêu cầu các bộ, ngành, địa phương phải theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế, trong nước để có phản ứng chính sách đồng bộ, phù hợp, kịp thời, hiệu quả.

Về công tác quy hoạch, bảo đảm tiến độ, chất lượng xây dựng quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và phải hoàn thành trong năm 2023. Tập trung triển khai Quy hoạch điện VIII; trước hết hoàn thiện, ban hành ngay kế hoạch triển khai thực hiện trong tháng 9/2023.

Đẩy mạnh sản xuất công nghiệp để thúc đẩy tăng trưởng

Về phát triển các ngành, lĩnh vực chủ yếu, Thủ tướng yêu cầu, cần xác định rõ đẩy mạnh sản xuất công nghiệp là một nhiệm vụ trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng trong tình hình hiện nay; tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy công nghiệp chế biến chế tạo, các ngành công nghiệp chủ lực.

Đẩy nhanh tiến độ các dự án quy mô lớn, công nghệ cao, có tính lan tỏa mạnh mẽ; chủ động triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh năng lượng (điện, xăng dầu); rà soát quy định pháp luật để có hướng dẫn cụ thể về đầu tư lưới điện truyền tải.

Trong nông nghiệp, thúc đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, các mặt hàng thiết yếu đáp ứng nhu cầu cuối năm, các dịp lễ tết. Tận dụng tốt cơ hội xuất khẩu nông sản, đồng thời bảo đảm an ninh lương thực quốc gia.

Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU) để gỡ thẻ vàng của EU. Thủ tướng Chính phủ lưu ý chuẩn bị tốt việc tổ chức Festival lúa gạo quốc tế vào cuối năm và triển khai hiệu quả chương trình 1 triệu ha lúa chất lượng cao.

Trong dịch vụ, du lịch, phát triển mạnh các ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, ứng dụng công nghệ cao; đẩy mạnh truyền thông về chính sách thị thực mới, kéo dài thời gian lưu trú và xúc tiến du lịch các thị trường trọng điểm; chuẩn bị tốt cho mùa cao điểm du lịch quốc tế...

Tập trung rà soát cơ chế, chính sách, kịp thời phát hiện những bất cập, vướng mắc để chủ động sửa đổi

Về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tập trung rà soát quy định pháp luật, cơ chế, chính sách, kịp thời phát hiện những bất cập, vướng mắc để chủ động sửa đổi, hoàn thiện hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền theo quy định.

Tập trung chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả các dịch vụ công quốc gia; kiên

quyết cắt bỏ và tuyệt đối không ban hành thêm các thủ tục hành chính không cần thiết, làm tăng chi phí, thời gian thực hiện của người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục quyết liệt chỉ đạo, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính phủ điện tử và Đề án 06.

Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển 6 vùng kinh tế - xã hội gắn với đẩy mạnh hoạt động của các Hội đồng điều phối vùng, bảo đảm thực chất, hiệu quả.

Về văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, chú trọng phát triển các lĩnh vực văn hoá, xã hội, y tế, giáo dục, đào tạo; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

Tăng cường dự báo, cảnh báo, thông tin kịp thời về hạn hán, xâm nhập mặn, bão, mưa lũ, sạt lở bờ sông, bờ biển, lũ quét, sạt lở đất để có các biện pháp phòng, chống hiệu quả; sẵn sàng các phương án cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả.

Làm tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở, không để hình thành "điểm nóng"...

Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tập trung trấn áp các loại tội phạm và xử lý vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm mạng, "tín dụng đen"...

Triển khai hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, tìm kiếm thị trường cho sản phẩm xuất khẩu chủ lực (dệt may, da giày, nông sản, đồ gỗ, điện tử...).

Chủ động, tích cực hơn nữa trong công tác thông tin, truyền thông, nhất là truyền thông chính sách, góp phần củng cố niềm tin và tạo đồng thuận xã hội; đấu tranh, phản bác kịp thời, hiệu quả các thông tin xấu, độc, các quan điểm sai trái, thù địch; xử lý nghiêm các vi phạm.

Xử lý nghiêm, thay thế kịp thời các trường hợp cán bộ, công chức né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm

Giao một số nhiệm vụ cụ thể ngoài các công việc thường xuyên của các Bộ, ngành, địa phương, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ động, sáng tạo và kịp thời hơn nữa trong chỉ đạo, điều hành, quản lý. Tập trung chủ động thực hiện tốt công tác lập, thẩm định, phê duyệt hoặc báo cáo các quy hoạch theo thẩm quyền.

Đẩy mạnh hơn nữa giải ngân vốn đầu tư công, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn. Chú trọng giải phóng mặt bằng, chuẩn bị nguyên, vật liệu san lấp, phục vụ xây dựng các dự án cao tốc qua địa bàn.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh theo thẩm quyền. Chủ động có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động bằng các chương trình, kế hoạch, dự án cụ thể.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xử lý nghiêm, thay thế kịp thời các trường hợp cán bộ, công chức né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm và các vi phạm pháp luật.

Tập trung tháo gỡ nút thắt vốn tín dụng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tập trung tháo gỡ nút thắt vốn tín dụng; khẩn trương rà soát, hoàn thiện các quy định, điều kiện, thủ tục cho vay, bảo đảm tăng khả năng tiếp cận tín dụng của người dân, doanh nghiệp vào các lĩnh vực ưu tiên.

Ngân hàng và doanh nghiệp cần chia sẻ và thấu hiểu, đặt mình vào địa vị người khác, "trong tôi có anh, trong anh có tôi" để xử lý công việc.

Lưu ý phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an trong sử dụng cơ sở dữ liệu dân cư để cho vay tín chấp với giá trị phù hợp, góp phần giảm tín dụng đen. Tiếp tục phấn đấu giảm mặt bằng lãi suất, nhất là lãi suất cho vay.

Thực hiện hiệu quả các gói tín dụng chính sách (trong đó có 120.000 tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, 40.000 tỷ đồng hỗ trợ lãi suất, 15.000 tỷ đồng cho ngành hàng đồ gỗ, thủy sản...).

Đẩy mạnh xử lý các ngân hàng yếu kém, mua bắt buộc theo chủ trương được cấp có thẩm quyền đồng ý, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong tháng 9/2023.

Tiếp tục đẩy nhanh hoàn thuế giá trị gia tăng

Bộ Tài chính thực hiện hiệu quả các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí; chủ động nghiên cứu, kịp thời đề xuất các giải pháp phù hợp để hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh thời gian tới.

Tiếp tục đẩy nhanh hoàn thuế giá trị gia tăng; sớm hoàn thiện dự án Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi). Cùng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan khẩn trương triển khai Kết luận của Bộ Chính trị về sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022.

Tiếp tục tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, quản lý chặt chẽ các khoản thu và triệt để tiết kiệm chi, cắt giảm các khoản chi không cần thiết.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương đơn đốc, hướng dẫn đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; thúc đẩy đầu tư tư nhân, thu hút vốn FDI và các dự án đối tác công tư (PPP). Khẩn trương thẩm định các quy hoạch, các dự án cao tốc theo phương thức PPP (Nam Định-Thái Bình; Gia Nghĩa - Chơn Thành).

Tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của thị trường, các dự án bất động sản

Bộ Công Thương xử lý các vấn đề liên quan năng lượng tái tạo một cách kịp thời, hiệu quả; thúc đẩy phát triển công nghiệp.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, nhất là lương thực, thực phẩm; thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu nông sản và bảo đảm an ninh lương thực quốc gia; thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp chống khai thác bất hợp pháp (IUU), phấn đấu gỡ thẻ vàng của EU trong tháng 10/2023.

Bộ Xây dựng tập trung tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của thị trường, các dự án bất động sản. Bộ Giao thông vận tải tập trung chỉ đạo triển khai các công trình, dự án giao thông chiến lược, có tính liên vùng, nhất là sân bay Long Thành và các dự án cao tốc.

Bộ Tài nguyên và Môi trường khẩn trương rà soát, ban hành theo thẩm quyền các quy định về xác định giá đất; chỉ đạo thực hiện các giải pháp bảo đảm nguyên vật liệu cho các dự án cao tốc.

Khẩn trương hoàn thiện báo cáo lộ trình cải cách tiền lương; đề xuất tăng lương tối thiểu

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tập trung thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; đề xuất việc tăng lương tối thiểu cho công nhân lao động, báo cáo cấp có thẩm quyền.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung thực hiện quyết liệt các giải pháp tăng cường thu hút khách quốc tế. Khẩn trương hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam. Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát, tập trung triển khai các giải pháp nâng cao năng suất lao động.

Bộ Y tế thực hiện tốt công tác bảo vệ sức khỏe nhân dân, phòng, chống dịch bệnh, nhất là tại vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai; khẩn trương xử lý dứt điểm 2 Bệnh viện Việt Đức và Bạch Mai ở Hà Nam. Bộ Giáo dục và Đào tạo khẩn trương có giải pháp khắc phục hiệu quả tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ và những bất cập về cơ sở vật chất tại các trường học.

Bộ Nội vụ khẩn trương hoàn thiện, báo cáo Chính phủ về phương án trình Bộ Chính trị, Trung ương, Quốc hội về lộ trình cải cách tiền lương và sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-TW. Bộ Ngoại giao triển khai hiệu quả các hoạt động đối ngoại cấp cao, chuẩn bị tốt các đề án thăm nước ngoài của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Bộ Thông tin và Truyền thông trung thúc đẩy chuyển đổi số và truyền thông chính sách. Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp tiếp tục xử lý các dự án, doanh nghiệp thua lỗ, kém hiệu quả, tồn đọng kéo dài.

Nguồn: xaydungchinhhsach.chinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

12 NHIỆM VỤ ĐỀ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC PHÁT HUY VAI TRÒ TIỀN PHONG, DẪN ĐẮT, MỞ ĐƯỜNG

Kết luận Hội nghị của Thường trực Chính phủ làm việc với doanh nghiệp Nhà nước trên phạm vi toàn quốc diễn ra sáng ngày 14/9, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh thông điệp "chung sức, đồng lòng tháo gỡ khó khăn, vượt qua thách thức, đẩy mạnh đầu tư phát triển, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng của nền kinh tế năm 2023 và những năm tiếp theo", đồng thời nêu 6 quan điểm chỉ đạo, điều hành và 12 nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới.

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính trân trọng cảm ơn, đánh giá cao kết quả của doanh nghiệp Nhà nước, đóng góp vào kết quả chung của cả nước trong năm 2022 và những tháng vừa qua của năm 2023; đồng thời chia sẻ với những khó khăn, thách thức mà các doanh nghiệp Nhà nước gặp phải từ tình hình trong nước và quốc tế.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, thông điệp của hội nghị là chung sức, đồng lòng tháo gỡ khó khăn, vượt qua thách thức, đẩy mạnh đầu tư phát triển, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng của nền kinh tế năm 2023 và những năm tiếp theo.

Tinh thần là hài hòa lợi ích Nhà nước, Nhân dân và doanh nghiệp, hài hòa lợi ích, rủi ro chia sẻ; không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm cho doanh nghiệp.

Phát huy vai trò dẫn dắt, tiên phong, mở đường

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh 6 quan điểm chỉ đạo điều hành để tiếp tục để nâng cao hiệu quả hoạt động, đổi mới khu vực doanh nghiệp Nhà nước.

Thứ nhất, cần theo dõi sát tình hình trong và ngoài nước, những vấn đề tích tụ đã nhiều năm, kịp thời đưa ra chính sách, giải pháp sát tình hình, khả thi và hiệu quả cao.

Thứ hai, doanh nghiệp Nhà nước đóng vai trò rất quan trọng trong dẫn dắt, tiên phong, mở đường, phát huy tối đa nguồn lực nắm giữ để tập trung cho đầu tư phát triển trên các lĩnh vực, góp phần thúc đẩy tăng trưởng.

Thứ ba, doanh nghiệp Nhà nước đi đầu trong đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh, tập trung cho chuyển đổi số, chuyển xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, những ngành mới nổi.

Thứ tư, Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan đại diện chủ sở hữu phải đồng hành, kề vai sát cánh cùng doanh nghiệp.

Thứ năm, phát huy tinh thần đại đoàn kết dân tộc, bản sắc văn hóa, đạo đức kinh doanh, nâng cao tính tự lực tự cường, tự vươn lên, phát triển bằng nội lực, biến không thành có, biến khó thành dễ, biến không thể thành có thể.

Thứ sáu, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và đóng góp của Nhân dân để xây dựng doanh nghiệp Nhà nước tiên phong, dẫn dắt, góp phần thực hiện vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước. Tập trung tăng cường sự lãnh đạo và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng với doanh nghiệp Nhà nước, đổi mới công tác đánh giá, sử dụng cán bộ đúng, trúng, phù hợp tình hình.

Tham gia tích cực, hiệu quả hơn nữa vào các chương trình, dự án lớn của Nhà nước

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ 12 nhiệm vụ trọng tâm thời gian để nâng cao hiệu quả hoạt động, đổi mới khu vực doanh nghiệp Nhà nước, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật gồm luật, nghị định, thông tư của các cấp để tháo gỡ khó khăn, huy động nguồn lực, phát huy nguồn lực Nhà nước dẫn dắt mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển. Hoàn thiện thể chế phải trên tinh thần phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính, góp phần tháo gỡ khó khăn, giảm chi phí đầu vào, chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

Thứ hai, các doanh nghiệp Nhà nước phải tăng cường đóng góp cho xây dựng chương trình, kế hoạch để thực hiện các mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, chiến lược 10 năm, kế hoạch 5 năm; đồng thời căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình để cụ thể hóa bằng các đề án, dự án cụ thể.

Thứ ba, tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước sát tình hình thực tế, không chỉ tập trung tái có cấu vốn, mà phải nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sử dụng vốn, nâng đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

Thứ tư, các doanh nghiệp Nhà nước phải tham gia tích cực, hiệu quả hơn nữa vào các chương trình, dự án lớn của Nhà nước, đặc biệt là 3 đột phá chiến lược về thể chế, hạ tầng, nhân lực, các chương trình, dự án lớn đang triển khai như hệ thống cao tốc, chuyển đổi xanh, ứng phó biến đổi khí hậu, chuyển đổi số, chương trình xây dựng 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, phát triển 1 triệu ha lúa chất lượng cao ở Đồng bằng sông Cửu Long....

Thứ năm, các cấp chính quyền thực hiện cơ chế định kỳ 3 tháng sẽ tổ chức gặp gỡ, đối thoại để các doanh nghiệp Nhà nước kịp thời chia sẻ các khó khăn, vướng mắc, tâm tư, nguyện vọng, với tinh thần hết sức cầu thị, hết sức lắng nghe, hết sức trách nhiệm, hết sức dân chủ.

Thứ sáu, các doanh nghiệp Nhà nước góp phần xây dựng và hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, các ưu đãi cần thiết với doanh nghiệp Nhà nước để phát triển nhanh, bền vững.

Thứ bảy, đề xuất những cơ chế, chính sách khuyến khích, bảo vệ, tạo động lực, truyền cảm hứng cho những người dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, tinh thần xây dựng chính sách là không cầu toàn, không nóng vội.

Thứ tám, đề cao đạo đức doanh nhân và trách nhiệm với xã hội, nhất là với những vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, những người yếu thế, khó khăn, những người gặp hoàn cảnh...; chăm lo cải thiện đời sống công nhân, người lao động.

Thứ chín, các doanh nghiệp Nhà nước cùng nhau, cùng các cơ quan Nhà nước đẩy mạnh xây dựng thương hiệu doanh nghiệp, ngành hàng, góp phần xây dựng thương hiệu quốc gia.

Thứ mười, khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA) và quan hệ chính trị, ngoại giao rất tốt đẹp giữa Việt Nam với các nước trên thế giới, nhất là Trung Quốc, Mỹ, EU, Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước ASEAN...

Mười một, các doanh nghiệp Nhà nước cùng nhau chia sẻ khó khăn, kinh nghiệm, hỗ trợ, giúp đỡ khi gặp khó khăn thách thức, đoàn kết, thống nhất nhưng cạnh tranh lành mạnh, đúng luật pháp.

Mười hai, tập trung đào tạo nguồn nhân lực trong các ngành mới nổi như chuyển đổi số, ứng phó biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ... góp phần đào tạo nhân lực cho doanh nghiệp, các địa phương và cả nước.

Cần thực sự chia sẻ, đặt mình vào địa vị doanh nghiệp

Với các cơ quan nhà nước, Thủ tướng yêu cầu các Bộ trưởng, Trưởng ngành, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tập trung chỉ đạo cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền, tạo mọi thuận lợi cho doanh nghiệp, đặt mình vào địa vị doanh nghiệp để giải quyết các khó khăn, vượt qua thách thức, thực sự chia sẻ, khích lệ, khuyến khích những người làm đúng, làm tốt và cương quyết xử lý những người vi phạm, những nhiễu, tiêu cực, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm....

Bộ Tài chính sớm hoàn thiện hồ sơ, trình Chính phủ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 10/2019/NĐ-CP về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước.

Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu sửa đổi quy định về chuyển mục đích sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để tạo điều kiện thực hiện đầu tư trong lĩnh vực liên quan đến khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, đặt hàng các sản phẩm mới, đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, ...

Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc, phê duyệt kế hoạch, chương trình, đặc biệt là kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước trực thuộc, thể hiện rõ hơn vai trò dẫn dắt, tạo động lực, mở đường, thúc đẩy các thành phần kinh tế khác phát triển; thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu tại các doanh nghiệp theo quy định; chủ động, quyết liệt trong xử lý các vấn đề vướng mắc phát sinh của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

"Tinh thần là phải mạnh dạn hơn nữa để tạo ra đột phá mới, xoay chuyển tình thế, chuyển đổi trạng thái, không để trì trệ; bởi nguồn lực bắt nguồn từ tư duy, động lực bắt nguồn từ sự đổi mới, sức mạnh bắt nguồn từ nhân dân", Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Các cơ quan đại diện chủ sở hữu khác cần tích cực, kịp thời nắm bắt tình hình tốt hơn, nhất là những khó khăn, vướng mắc lớn, là điểm nghẽn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, khẩn trương giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền; phối hợp, kiến nghị các Bộ, ngành hoặc tham mưu cho Chính phủ để giải quyết các vấn đề còn tồn đọng, vấn đề phát sinh mới.

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp có quan hệ cộng sinh, cần phát huy tinh thần linh hoạt, sáng tạo, "trong tôi có anh, trong anh có tôi", cùng nhau tháo gỡ khó khăn, nút thắt về tín dụng, nguồn vốn.

Ghi nhận, đánh giá cao các ý kiến và đề xuất tâm huyết, trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương và các doanh nghiệp nhà nước tại hội nghị, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ tiếp thu, trình Thủ tướng ban hành văn bản phù hợp là sản phẩm của hội nghị để tổ chức thực hiện hiệu quả, với mong muốn sau hội nghị, các doanh nghiệp Nhà nước có thêm nhiều món quà tặng Nhà nước, tặng Nhân dân.

Nguồn: baochinhphu.vn

CẮT GIẢM THỰC CHẤT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỂ THUẬN TIỆN CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tập trung cắt giảm thực chất các thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đáp ứng hai yêu cầu về công tác quản lý và tạo sự thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

Văn phòng Chính phủ phát đi Thông báo số 372/TB-VPCP ngày 11/9/2023 kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Tổ trưởng Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp thứ nhất của Tổ công tác ngày 08/9/2023.

Tại Thông báo trên, Phó Thủ tướng Chính phủ đã ghi nhận và biểu dương các kết quả đạt được trong công tác cải cách thủ tục hành chính thời gian qua, đây là tín hiệu tích cực thể hiện nỗ lực của các Bộ, ngành, địa phương, từng bước tạo niềm tin cho người dân và doanh nghiệp.

Đồng thời, Phó Thủ tướng Chính phủ nhận định: Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách thủ tục hành chính vẫn chưa được như kỳ vọng của người dân, cộng đồng doanh nghiệp do một số nguyên nhân cơ bản sau:

Thứ nhất, người đứng đầu một số Bộ, ngành, địa phương chưa quan tâm, ưu tiên, quyết liệt chỉ đạo đối với công tác cải cách thủ tục hành chính. Qua thực tiễn triển khai, Bộ, ngành, địa phương nào người đứng đầu quan tâm chỉ đạo quyết liệt thì ở đó công tác này có chuyển biến tích cực.

Thứ hai, tư duy, cách làm, việc sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và cắt giảm thủ tục hành chính chưa theo kịp với yêu cầu của thực tiễn cuộc sống.

Thứ ba, một số Bộ, cơ quan chưa đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, chưa bảo đảm công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.

Thứ tư, thủ tục hành chính nội bộ còn rườm rà, phức tạp; công tác phối hợp chưa hiệu quả dẫn tới kéo dài thời gian xử lý công việc trong nội bộ cơ quan nhà nước cũng như cho người dân, doanh nghiệp.

Thứ năm, nhiều nơi vẫn giữ thói quen làm việc thủ công, giấy tờ truyền thống, không chịu cải cách, thay đổi cũng như ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong xử lý công việc.

Để khắc phục những hạn chế trên, Phó Thủ tướng Chính phủ đã đưa ra giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung triển khai trong thời gian tới.

Cắt giảm thực chất các thủ tục hành chính

Cụ thể, về phía các Bộ, ngành, địa phương phải thay đổi tư duy, cách làm và phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong triển khai cải cách thủ tục hành chính. Kết quả thực hiện công tác này là một trong những tiêu chí đánh giá xếp loại hằng năm đối với người đứng đầu và cán bộ, công chức của Bộ, cơ quan, các cấp chính quyền địa phương.

Tập trung cải cách quy trình, thủ tục hành chính nội bộ để khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn

vị trong giải quyết thủ tục hành chính, tránh phát sinh thủ tục gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Cắt giảm thực chất các thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đáp ứng hai yêu cầu về công tác quản lý và tạo sự thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định về thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh ngay trong quá trình dự thảo văn bản, bảo đảm chỉ ban hành các quy định cần thiết, hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ thấp.

Phân cấp mạnh mẽ trong giải quyết thủ tục hành chính từ trung ương cho địa phương và trong nội bộ từng Bộ, ngành, các cấp chính quyền địa phương. Bộ, ngành cần tập trung vào khâu hoạch định chính sách, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện, hạn chế sa vào công việc sự vụ.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cải cách thủ tục hành chính để công khai, minh bạch quy trình, thủ tục và giải quyết thủ tục hành chính hướng đến sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, trọng tâm là triển khai hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).

Đồng thời, tập trung triển khai quyết liệt, có kết quả, sản phẩm cụ thể đối với các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023 ban hành kèm theo Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 06/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Trong trường hợp có những thủ tục hành chính được quy định trong luật, pháp lệnh mà chưa thể cắt giảm được ngay, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ rà soát, tổng hợp, báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác trước ngày 30/9/2023.

Luôn lắng nghe để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc

Về phía các thành viên Tổ công tác, Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu từng đồng chí thành viên chủ động và nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, Tổ trưởng Tổ công tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Quy chế hoạt động của Tổ công tác. Định kỳ hằng Quý hoặc đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Tổ trưởng Tổ công tác về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Văn phòng Chính phủ - Cơ quan thường trực Tổ công tác trình Tổ trưởng Tổ công tác có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ, ngành, địa phương và thành viên Tổ công tác.

Tổ công tác luôn lắng nghe ý kiến, kiến nghị của các hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân. Đề nghị các thành viên Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính kịp thời tổng hợp vướng mắc, khó khăn định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất có báo cáo gửi Cơ quan thường trực Tổ công tác - Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác xem xét chỉ đạo tháo gỡ.

Nguồn: baochinhphu.vn

KHO BẠC NHÀ NƯỚC: SIẾT CHẶT KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG TRONG THỰC THI CÔNG VỤ

Ngày 11/9/2023, Kho bạc Nhà nước đã ban hành Chỉ thị số 5129/CT-KBNN về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm giải quyết công việc trong toàn hệ thống.

Hơn 90% khách hàng hài lòng với chất lượng phục vụ

Chỉ thị nêu rõ, thời gian qua, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính Nhà nước, các đơn vị trong hệ thống Kho bạc Nhà nước đã nghiêm túc triển khai thực hiện và có nhiều đổi mới trong phương thức lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo điều hành công việc, qua đó góp phần tạo nên sự thông suốt, thuận lợi đối với các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước khi giao dịch với Kho bạc Nhà nước. Kết quả đo lường sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng phục vụ của hệ thống Kho bạc Nhà nước trong những năm qua đều đạt trên 94,5%.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Cụ thể, tiến độ triển khai một số đề án, chính sách chưa đạt yêu cầu; việc trả lời những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị của Kho bạc Nhà nước địa phương và tham gia ý kiến với các đơn vị liên quan đôi lúc còn chậm, nội dung chung chung, không rõ quan điểm; công tác chỉ đạo, điều hành của một số lãnh đạo đơn vị chưa thực sự quyết liệt, thiếu kiểm tra, đôn đốc; một số công chức có biểu hiện gây những nhieu, phiền hà, có thái độ, hành vi không đúng chuẩn mực đạo đức công vụ khi giao dịch với các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

Kho bạc Nhà nước cho biết, những tồn tại, hạn chế trong triển khai công việc trong toàn hệ thống cần phải được nghiêm túc rút kinh nghiệm và khẩn trương khắc phục.

Theo Kho bạc Nhà nước, những tồn tại, hạn chế nêu trên cần phải được nghiêm túc rút kinh nghiệm và khẩn trương khắc phục trong toàn hệ thống.

Thực hiện nghiêm 7 nội dung

Để tăng cường kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống Kho bạc Nhà nước, tại Chỉ thị, Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước yêu cầu Giám đốc Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Kho bạc Nhà nước thực hiện nghiêm 7 nội dung.

Cụ thể, thường xuyên phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Bộ Tài chính về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ.

Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước yêu cầu thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Kho bạc Nhà nước, Giám đốc Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phổ biến đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý và nghiêm túc tổ chức thực hiện các nội dung theo yêu cầu của Chỉ thị này.

Bám sát chương trình công tác của hệ thống Kho bạc Nhà nước, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của đơn vị theo hướng phân công cụ thể đến từng công chức, gắn với thời gian thực hiện và kết quả hoàn thành; chú trọng phân định, làm rõ vai trò, trách nhiệm của từng công chức có liên quan, đặc biệt là trách nhiệm của công chức giữ chức vụ lãnh đạo các cấp để làm cơ sở đánh giá kết quả hoàn thành công việc.

Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy trình, nội quy của cơ quan, đơn vị đảm bảo chặt chẽ, rõ ràng, công khai, minh bạch, phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm và đúng với quy định của pháp luật.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành bảo đảm khách quan, dân chủ, khoa học và hiệu quả. Tăng tính chủ động trong quá trình giải quyết công việc, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và chịu trách nhiệm, không dùn dẩy, né tránh công việc...

Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng lấy khách hàng làm trung tâm, lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức là thước đo quan trọng trong việc cung cấp dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng công chức Kho bạc Nhà nước có thái độ hách dịch, sách nhiễu, gây khó khăn cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động nghiệp vụ và hoạt động quản trị nội bộ nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động và chất lượng cung cấp dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước, góp phần xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Đẩy mạnh công tác luân phiên, luân chuyển, điều động và chuyển đổi vị trí công tác theo quy định. Kiên quyết, kịp thời thay thế, điều chuyển công chức, nhất là người đứng đầu không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không chấp hành nghiêm sự chỉ đạo, điều hành của cấp trên, vi phạm kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng, phát triển đội ngũ công chức, viên chức Kho bạc Nhà nước có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức kỷ luật cao, có kiến thức, kỹ năng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh triển khai Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030; trong đó, đặc biệt chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ và kỹ năng giao tiếp, ứng xử.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là kiểm tra đột xuất về thực hiện các thủ tục hành chính, về chấp hành quy định giờ giấc làm việc, tinh thần, thái độ phục vụ khách hàng giao dịch, về thực hiện văn hóa công sở. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, có thái độ nhũn nhũn, thờ ơ, vô cảm trong quá trình thực thi công vụ.

Tăng cường quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, không để xảy ra những vụ việc gây hậu quả và tác động tiêu cực do quan liêu trong quản lý, thiếu trách nhiệm, tắc trách, vô kỷ luật trong quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về trách nhiệm nêu gương và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị; giữ gìn đoàn kết nội bộ; thực hiện nguyên

tắc tập trung dân chủ; công khai, minh bạch trong công tác cán bộ, tài chính nội bộ, kiên quyết không để xảy ra sai phạm, không để xảy ra tình trạng đơn thư nặc danh, kéo dài, vượt cấp.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào đề nghị xây dựng Luật Khu công nghiệp, khu kinh tế.**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, dự thảo Luật đề xuất 6 nhóm chính sách thực hiện. Cụ thể:

Chính sách 1: Quy định nội dung và các điều kiện liên quan đến việc lập phương hướng xây dựng Khu công nghiệp, Khu kinh tế trong quy hoạch vùng; phương án phát triển hệ thống Khu công nghiệp, Khu kinh tế trong quy hoạch tỉnh.

Chính sách 2: Quy định về điều kiện đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp, thành lập Khu kinh tế.

Chính sách 3: Ưu đãi đối với các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, các dự án đầu tư thực hiện liên kết ngành, cụm liên kết ngành tại Khu công nghiệp, Khu kinh tế.

Chính sách 4: Thúc đẩy sự phát triển của các loại hình Khu công nghiệp mới, Khu kinh tế mới, khu chức năng mới trong Khu kinh tế.

Chính sách 5: Ưu đãi đối với các doanh nghiệp thuộc diện ưu tiên, hỗ trợ.

Chính sách 6: Quản lý nhà nước về Khu công nghiệp, Khu kinh tế.

*** Bộ Y tế đang dự thảo Thông tư quy định cấp, cấp lại Giấy chứng nhận là Lương y.**

Theo đó, đối tượng đề nghị cấp Giấy chứng nhận là Lương y bao gồm: 1. Đối tượng đã được Tỉnh độ cư sỹ Phật hội Việt Nam bồi dưỡng và cấp Giấy chứng nhận đạt trình độ y sỹ cấp 2 trở lên (theo phân loại của Tỉnh độ cư sỹ Phật hội Việt Nam). 2. Đối tượng hoàn thành khóa đào tạo theo chương trình đào tạo Lương y và thông qua kỳ kiểm tra sát hạch cuối khóa đào tạo tại cơ sở đào tạo đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Theo dự thảo, với đối tượng đã được Tỉnh độ cư sỹ Phật hội Việt Nam bồi dưỡng và cấp Giấy chứng nhận đạt trình độ y sỹ cấp 2 trở lên (theo phân loại của Tỉnh độ cư sỹ Phật hội Việt Nam), điều kiện cấp Giấy chứng nhận là Lương y được đề xuất như sau:

Về kiến thức chuyên môn: Có Giấy chứng nhận đạt trình độ y sỹ cấp 2 trở lên (theo phân loại của Tỉnh độ cư sỹ Phật hội Việt Nam) do Ban Trị sự Trung ương Tỉnh độ cư sỹ Phật hội Việt Nam cấp.

Về thực tập: Có thời gian thực tập khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền từ đủ 12 tháng trở lên tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền hợp pháp sau khi có Giấy chứng nhận đạt trình độ y sỹ cấp 2 trở lên, được người đứng đầu cơ sở đó xác nhận bằng văn bản.

Về việc xác nhận ý kiến đồng ý của Phật hội Việt Nam: Được Phật hội Việt Nam xác nhận bằng văn bản về quá trình đào tạo, hành nghề và đạo đức nghề nghiệp để hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

Về trình độ học vấn: Người sinh trước ngày 01/01/1960 và dân tộc ít người phải đọc thông viết thạo chữ Quốc ngữ. Người sinh từ ngày 01/01/1960 trở về sau phải có bằng tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương.

Với đối tượng hoàn thành khóa đào tạo theo chương trình đào tạo Lương y và thông qua kỳ kiểm tra sát hạch cuối khóa đào tạo tại cơ sở đào tạo đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, để được cấp Giấy chứng nhận là Lương y cần có thời gian thực tập khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền từ đủ 12 tháng trở lên tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền hợp pháp sau khi có đủ kiến thức chuyên môn theo quy định trên, được người đứng đầu cơ sở đó xác nhận bằng văn bản. Thêm vào đó, cần đáp ứng đủ điều kiện về trình độ học vấn: Người sinh trước ngày 01/01/1960 và dân tộc ít người phải đọc thông viết thạo chữ Quốc ngữ. Người sinh từ ngày 01/01/1960 trở về sau phải có bằng tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý Nhân dân vào dự thảo Nghị định về cơ chế thử nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn.**

Dự thảo Nghị định này quy định về cơ chế thử nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn, thông qua chuyển đổi, thành lập, mở rộng, phát triển mới các dự án tổ hợp, cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu sản xuất chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung sang ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn tích hợp các lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, công nghiệp, năng lượng tái tạo, vật liệu xây dựng; chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển, hỗ trợ chuyển đổi mô hình và quản lý nhà nước đối với dự án ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn.

"Kinh tế tuần hoàn" là một mô hình tổ chức hoạt động kinh tế hiện đại có tính khép kín và liên hoàn của nhiều đơn vị sản xuất gắn kết với nhau trên nguyên tắc "mọi thứ đều là đầu vào của sản phẩm khác", tận dụng hiệu quả dịch vụ kết nối (tài chính, logistics, công nghệ thông tin và truyền thông), hướng tới liên kết sản xuất có tính tuần hoàn nhằm: tiết kiệm chi phí sản xuất và tối ưu hóa giá trị gia tăng trên cơ sở giảm thiểu chất thải trong quá trình sản xuất, hợp lý hóa quy trình đầu vào - đầu ra của các quy trình gắn với đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và thu nhập của người lao động, sản xuất và sử dụng hợp lý các dạng năng lượng tái tạo trong sản xuất và phục hồi tài nguyên có thể tái tạo được, thúc đẩy tiêu dùng bền vững, giảm phát thải và góp phần chống biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

Đối tượng áp dụng gồm các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức sản xuất, hợp tác liên kết, hợp tác kinh doanh trong các dự án ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan tới quản lý, thành lập, phát triển mới, chuyển đổi các dự án ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn.

Theo dự thảo, mục tiêu của Cơ chế thử nghiệm nhằm tạo môi trường thử nghiệm cho chuyển đổi, phát triển, vận hành thành công các dự án tham gia cơ chế thử nghiệm phát triển

kinh tế tuần hoàn nhằm tạo động lực sớm hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả kinh tế và cải thiện việc làm, thu nhập cho người lao động trong quá trình tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh.

Đồng thời thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tiếp cận, thử nghiệm, ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, các giải pháp chuyển đổi số, công nghệ mới hiện đại, có tính đột phá, thích ứng với các xu hướng lớn trên toàn cầu, thân thiện với chuỗi giá trị toàn cầu và khu vực, phù hợp với xu hướng phát triển xanh, bền vững, tích hợp linh hoạt giữa các lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, công nghiệp, năng lượng, vật liệu xây dựng trên nền tảng đảm bảo an ninh lương thực, an ninh năng lượng, hiệu quả kinh tế bền vững.

Quá trình xét duyệt tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm đảm bảo tính minh bạch về tiêu chí, quy trình đánh giá, lựa chọn.

Dự thảo nêu rõ 4 lĩnh vực được phép thử nghiệm tại Cơ chế thử nghiệm gồm: 1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản; 2. Công nghiệp; 3. Năng lượng tái tạo; 4. Vật liệu xây dựng.

Tổ chức được xem xét cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm khi đáp ứng đồng thời các điều kiện và tiêu chí như sau:

Điều kiện: a) Là pháp nhân được thành lập và hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam; không đang trong quá trình chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, giải thể, phá sản theo quyết định đã được ban hành; b) Có năng lực tài chính hoặc kế hoạch tiếp cận tài chính rõ ràng, khả thi; không có nợ xấu, vi phạm nghiêm trọng về thuế hoặc công bố thông tin theo quy định của pháp luật; c) Có dự án kinh tế tuần hoàn cụ thể hoặc đề xuất dự án kinh tế tuần hoàn cụ thể thuộc 4 lĩnh vực quy định ở trên.

Các tiêu chí gồm: Dự án kinh tế tuần hoàn có kế hoạch khả thi và có tiềm năng phát huy tác động tích cực cả về kinh tế, xã hội và môi trường, trong đó tác động về kinh tế là chủ đạo, thể hiện qua lợi nhuận của doanh nghiệp, năng suất lao động, việc làm và thu nhập cho người lao động. Dự án kinh tế tuần hoàn chủ yếu sử dụng nguyên liệu đầu vào trong nước. Dự án kinh tế tuần hoàn dựa đáng kể trên nền tảng tiếp cận, ứng dụng và làm chủ các thành tựu của Cách mạng Công nghiệp 4.0; trường hợp nhập khẩu và sử dụng các công nghệ của các nước phát triển thì phải có kế hoạch rõ ràng và khả thi về chuyển giao công nghệ, làm chủ và tiến tới phát triển công nghệ ở Việt Nam.

*** Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang đề nghị xây dựng Nghị định quy định một số chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động chuyên môn trong các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.**

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho biết, Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn đã thể hiện sự quan tâm, chính sách đãi ngộ của Đảng, Nhà nước, phần nào khuyến khích, động viên các nghệ sỹ diễn viên trực tiếp tham gia luyện tập, biểu diễn yên tâm công tác; nâng cao đời sống, tạo điều kiện cho người lao động nghệ thuật phát huy sức sáng tạo để xây dựng nhiều sản phẩm văn hóa đạt chất lượng cao phục vụ nhân dân, góp phần quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Tuy nhiên, qua 07 năm thực hiện Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập về đối tượng được hưởng, mức hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp, chế độ bồi dưỡng luyện tập, biểu diễn.

Thứ nhất, về thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp:

Chế độ tiền lương được tính cho phần lớn viên chức có chức danh nghề nghiệp diễn viên hạng IV được áp dụng ngạch lương của viên chức loại B từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06; diễn viên hạng III số lượng này không nhiều được áp dụng ngạch lương của viên chức loại A1 từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98. Nhiều bộ môn nghệ thuật chưa đào tạo ở bậc đại học nên số viên chức đáp ứng tốt về chuyên môn, chuyên ngành nhưng khả năng thăng hạng lên hạng III không nhiều, việc thăng hạng lên hạng II gần như không có.

Qua khảo sát, đánh giá, hiện nay, đối với viên chức có thâm niên công tác, đã công hiến 10 năm trung bình ở độ tuổi 35 hưởng như sau: mức lương cơ sở là 1.800.000 đồng; phụ cấp ưu đãi nghề 15% - 20%; hệ số lương trung cấp của viên chức loại B bậc 5 sẽ là 2,66; trừ 10,5% bảo hiểm xã hội thì thu nhập có nguồn gốc từ lương mà người viên chức được nhận là 4.928.049 đồng, mức lương này cũng chỉ nhỉnh hơn mức lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu 4.680.000 đồng/tháng được áp dụng cho vùng I đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động là 248.049 đồng.

Với mức lương và phụ cấp ưu đãi nghề như hiện nay thì viên chức, người lao động chuyên môn lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn rất khó khăn trong cuộc sống, thậm chí thu nhập còn thấp hơn mức lương tối thiểu được áp dụng cho vùng I đối với người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

Như vậy, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp đối với viên chức, người lao động chuyên môn lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Thứ hai, về thực hiện chế độ bồi dưỡng luyện tập, chế độ bồi dưỡng biểu diễn:

Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg quy định mức bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn theo mức tiền cụ thể chế độ bồi dưỡng luyện tập thấp nhất là 35.000 đồng/buổi tập và mức cao nhất là 80.000 đồng/buổi tập; chế độ bồi dưỡng biểu diễn thấp nhất là 80.000 đồng/buổi biểu diễn và cao nhất là 200.000 đồng/buổi biểu diễn.

Tuy nhiên, từ năm 2015 đến nay, sau 06 lần tăng lương cơ sở, mức tiền bồi dưỡng như trên vẫn giữ nguyên, không theo kịp so với nhu cầu của cuộc sống, vì vậy, không khích lệ, động viên được viên chức, người lao động chuyên môn trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

Do đó, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn đối với viên chức, người lao động chuyên môn lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Thứ ba, về chính sách tuổi nghỉ hưu đối với viên chức trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn:

Hiện nay, các đơn vị sự nghiệp công lập nghệ thuật biểu diễn tồn tại nhiều diễn viên lớn tuổi nam từ trên 45 tuổi đến dưới 55 tuổi, nữ trên 40 tuổi đến dưới 50 tuổi trong biên chế, tuổi

nghề đã hết nhưng chưa đủ tuổi để nghỉ hưu, vẫn ở lại đơn vị khoảng từ 10 đến 15 năm hưởng lương và các chế độ khác để chờ đủ tuổi nghỉ hưu gây khó khăn cho đơn vị sự nghiệp công lập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, khó khăn trong việc tuyển viên chức trong độ tuổi làm nghề để nâng cao chất lượng biểu diễn nghệ thuật.

Bất cập về tuổi nghỉ hưu và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội đối với viên chức, người lao động trở nên khó khăn hơn khi thực hiện quy định tăng tuổi nghỉ hưu theo Bộ luật Lao động năm 2019. Chính sách về hưu sớm hơn 05 năm so với quy định thông thường nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

Qua nghiên cứu, đánh giá thực tiễn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thấy cần thiết đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét thay thế Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg bằng việc xây dựng Nghị định quy định một số chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động chuyên môn trong các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

Mục đích xây dựng Nghị định đáp ứng yêu cầu thực tiễn về phụ cấp, bồi dưỡng nhằm tạo động lực để viên chức, người lao động chuyên môn yên tâm công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, góp phần sáng tạo ra các tác phẩm chất lượng cao phục vụ nhân dân; tạo điều kiện cho người lao động được hưởng chế độ ưu đãi về tuổi nghỉ hưu khi đã hết tuổi lao động nghệ thuật.

*** Bộ Công Thương đang dự thảo Thông tư quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây có trách nhiệm quản lý sau khi thôi giữ chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.**

Theo đó, Thông tư này áp dụng đối với người có chức vụ, quyền hạn có thời gian công tác tại các đơn vị thuộc Bộ Công Thương; các cơ quan, đơn vị quản lý người có chức vụ, quyền hạn thuộc Bộ Công Thương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Theo dự thảo, các lĩnh vực người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây có trách nhiệm quản lý sau khi thôi giữ chức vụ bao gồm: 1. Thương mại trong nước. 2. Xuất nhập khẩu. 3. Xúc tiến thương mại. 4. Công nghiệp. 5. Năng lượng. 6. Hoá chất. 7. Cạnh tranh. 8. Quản lý thị trường. 9. Quản lý doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. 10. Chương trình, dự án, đề án thuộc các lĩnh vực được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8.

Dự thảo nêu rõ, trong thời hạn đủ 12 tháng kể từ ngày thôi giữ quyền hạn theo quyết định của cấp có thẩm quyền, cán bộ, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý công tác trong một hoặc nhiều lĩnh vực quy định nêu trên không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây có trách nhiệm quản lý.

Trong thời hạn đủ 24 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý công tác trong một hoặc nhiều lĩnh vực quy định nêu trên không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây có trách nhiệm quản lý.

Thời hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã đối với người thôi giữ chức vụ, quyền hạn khi đang là cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp nghiên cứu, xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt Chương trình, dự án, đề án quy định tại khoản 10 nêu trên là thời hạn thực hiện xong chương trình, đề án, dự án.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: THÚC ĐẨY TRÁCH NHIỆM, TẠO THÊM ĐỘT PHÁ

Trong những năm qua, chính việc học tập và làm theo Bác gắn với thực hiện chủ đề "Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, đổi mới và phát triển" đã nâng cao tinh thần trách nhiệm, chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Hà Nội.

Qua đó, tháo gỡ những "lực cản" về ý thức tự trọng và tinh thần trách nhiệm trong công việc; tạo sức bật mới trong cải tiến lề lối, phong cách và phương pháp làm việc.

Sáng tạo và linh hoạt

Thực tế thời gian qua, học và làm theo tư tưởng của Bác đã thúc đẩy tinh thần "bắt tay ngay vào công việc, làm việc nào dứt việc đó", quan điểm "dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm" đã không còn quá xa lạ. Tại nhiều đơn vị đã lựa chọn và xác định khâu đột phá trong triển khai thực hiện phù hợp thực tế, yêu cầu nhiệm vụ. Từ đó xuất hiện nhiều mô hình mới, cách làm hay, có tác dụng lan tỏa mạnh mẽ. Như tại Sở Y tế đã tập trung nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ, đổi mới phong cách giao tiếp ứng xử, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh.

Thành Đoàn Hà Nội thực hiện hiệu quả các mô hình "Sổ vàng làm theo lời Bác"; "Công trình thanh niên làm theo lời Bác"... Các sở, ngành cũng chọn cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp làm trọng tâm. Sở Kế hoạch và Đầu tư lập tổ công tác đặc biệt kịp thời giải quyết thủ tục hành chính liên quan quyết định chủ trương của các dự án đầu tư, tạo bước đột phá trong lĩnh vực này. Sở Tư pháp tập trung thực hiện mô hình "Tư pháp Thủ đô hướng về cơ sở"... Đó là những việc làm cụ thể, thúc đẩy hiệu quả tham mưu phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành của TP. Hà Nội.

Từ việc tiếp tục thúc đẩy tinh thần trách nhiệm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tự giác của mỗi cán bộ, công chức ở cơ sở, chính là nền tảng quan trọng để TP. Hà Nội hoàn thành các nhiệm vụ đặt ra. Điển hình như từ đầu năm 2023 đến nay, các mục tiêu chủ yếu trong phát triển kinh tế - xã hội của TP. Hà Nội được triển khai nhịp nhàng, kết quả đạt được khá toàn diện.

Các khâu đột phá được tập trung triển khai, nhưng về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, các công trình về giao thông, giáo dục, y tế và tôn tạo di tích lịch sử được đẩy mạnh; đã hoàn thành dự án Cầu Vĩnh Tuy giai đoạn 2, vận hành tuyến đường sắt Nhổn - ga Hà Nội; khởi công Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội...

Khâu đột phá về xây dựng và hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô được chú trọng; đã triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tổng kết thực hiện Luật Thủ đô và đề xuất sửa đổi Luật Thủ đô; xây dựng và triển khai thực hiện phân cấp quản lý Nhà nước, ủy quyền trên địa bàn...

Tháo gỡ “điểm nghẽn” về ý thức trách nhiệm

Hiện, TP. Hà Nội đang tập trung để đạt chỉ tiêu tăng trưởng cả năm 2023 là 7,0%; giải ngân vốn đầu tư công đạt trên 95% kế hoạch; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tiếp tục tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ còn chậm tiến độ. Đây là những mục tiêu đòi hỏi quyết tâm chính trị cao của cả TP. Hà Nội.

Việc TP. Hà Nội thúc đẩy thực hiện chủ đề công tác năm “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”; triển khai Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 7/8/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy “về tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị TP. Hà Nội”, cùng với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, vai trò, trách nhiệm và sự gương mẫu của người đứng đầu ở tất cả các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị tiếp tục được đề cao.

Như lãnh đạo thành phố đã khẳng định, TP. Hà Nội sẽ thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp để duy trì sự tăng trưởng kinh tế, quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án và giải ngân vốn đầu tư công; thực hiện tốt các khâu đột phá về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, xây dựng và hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô... Muốn vậy, việc thúc đẩy tinh thần trách nhiệm, ý thức công vụ càng được đặt ra.

Để xóa bỏ đi sự trì trệ, né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, việc đề cao trách nhiệm nêu gương, quyết liệt đổi mới tư duy hành động vẫn là một trong những điểm nhấn trong học và làm theo Bác tại các cơ quan, đơn vị tại TP. Hà Nội.

Từ đó, tạo nên những bước đột phá mới trong kỷ luật, kỷ cương hành chính và thúc đẩy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm ở mỗi cán bộ, mỗi đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chung.

*** Khẩn trương khắc phục hạn chế trong kiểm soát thủ tục hành chính tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Ngày 13/9, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội có Văn bản số 2909/UBND-KSTTHC về việc kết quả kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội khẩn trương rà soát, rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại Sở do Đoàn kiểm tra của Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ ra. Qua đó, kịp thời chấn chỉnh, xây dựng Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao chất lượng công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông nói chung và việc giải quyết thủ tục hành chính nói riêng tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Khẩn trương chỉ đạo việc rà soát nội dung về thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết trong Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng yêu cầu xem xét trách nhiệm của cá nhân, đơn vị có liên quan trong việc giải quyết thủ tục hành chính chậm, muộn, chưa đảm bảo tuân

thủ quy trình giải quyết thủ tục hành chính; đưa vào tiêu chí chấm điểm, đánh giá thi đua cán bộ công chức hàng tháng, hàng năm.

Đồng thời, chủ động nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Nội vụ, Ban Thi đua - Khen thưởng căn cứ nội dung Thông báo kết luận của Đoàn kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính để tổng hợp trong việc chấm điểm cải cách hành chính và phục vụ công tác bình xét thi đua đánh giá năm 2023.

Nguồn: kinhtedothi.vn

TP. HẢI PHÒNG: CẮT GIẢM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT KINH DOANH

Để triển khai một số nhiệm vụ cải cách hành chính trong thời gian tới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính thành phố vừa chỉ đạo rà soát, khắc phục kịp thời những hạn chế, tồn tại, triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính thành phố yêu cầu thực hiện rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân. Chủ động thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính gắn với việc triển khai Đề án 06 và Chương trình Chuyển đổi số quốc gia. Các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về ý nghĩa, kết quả các Chỉ số (cải cách hành chính, hài lòng về sự phục vụ hành chính, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh) tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân và tổ chức để nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm và sự đồng thuận xã hội đối với công tác cải cách hành chính.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm và công bố, công khai các cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ, gây phiền hà; đồng thời có hình thức khen thưởng phù hợp đối với cá nhân, tổ chức đạt thành tích tốt trong việc tham mưu thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận một cửa, một cửa liên thông tại các sở, ngành, đơn vị, địa phương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các ngành đẩy nhanh tiến độ rà soát, kiện toàn chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị trực thuộc. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố rà soát, tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng ban hành quyết định thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương.

Sở Tư pháp đẩy mạnh thực hiện rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm, thẩm quyền, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng tăng cường đối thoại, nhất là đối thoại với các Hiệp hội, Doanh nghiệp; các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư, phát triển doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của thành phố.

Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về đất đai, môi trường, tài nguyên; rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm các thủ tục hành chính về đất đai, tài nguyên khoáng sản, tránh hiện tượng trục lợi trong giải quyết thủ tục hành chính.

Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Hải Phòng triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ về pháp lý về thủ tục hành chính liên quan đến tiếp cận vốn tín dụng, giảm lãi suất, gói tín dụng ưu tiên phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh...

Nguồn: congly.vn

TP. ĐÀ NẴNG: CỤC HẢI QUAN GIÀNH VỊ TRÍ 'Á QUÂN' VỀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Cục Hải quan TP. Đà Nẵng vừa được Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh và chuyển đổi số TP. Đà Nẵng xếp vị trí thứ 2 nhóm các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn thành phố.

Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh và chuyển đổi số TP. Đà Nẵng vừa có Báo cáo số 24/BC-BCĐ ngày 31/8/2023 thông báo kết quả đánh giá, xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022 của các cơ quan, địa phương trên địa bàn thành phố.

Theo kết quả đánh giá, Cục Hải quan TP. Đà Nẵng xếp vị trí thứ 2 nhóm các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn thành phố với 94,94 điểm.

Năm 2022, nhóm các cơ quan trung ương có 5 cơ quan xếp loại Tốt và 1 cơ quan xếp loại Khá (năm 2021 có 93 cơ quan xếp loại Tốt và 3 cơ quan xếp loại Khá).

Đánh giá xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin là việc làm định kỳ hằng năm của Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng.

Nội dung Bộ Chỉ số đánh giá, xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin bao gồm 7 mục chính: hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin; dịch vụ công trực tuyến; nguồn nhân lực công nghệ thông tin; chính sách và đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng xã hội số (đối với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã); điểm thưởng và điểm trừ.

Riêng năm 2022, triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia ban hành tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 05- NQ/TU ngày 17/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 28/8/2021 của Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng ban hành Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của trung ương và thành phố năm 2022, Ban Chỉ đạo đã họp thống nhất và Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng đã sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng năm 2022 có yêu cầu cao hơn so với năm 2021, nhằm đảm bảo theo các mục tiêu, chỉ tiêu được giao.

Trước tình hình đó, Cục Hải quan TP. Đà Nẵng đã xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các giải pháp đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nâng cao chỉ số xếp hạng.

Ngoài kết quả dẫn đầu về ứng dụng công nghệ thông tin, năm 2022, Cục Hải quan TP. Đà Nẵng đứng thứ 2 về cải cách hành chính với kết quả xếp loại xuất sắc.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

TP. HÒA BÌNH: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Những năm qua, công tác cải cách hành chính trên địa bàn TP. Hòa Bình được triển khai đồng bộ, đạt kết quả tích cực trên các nội dung. Trong đó, thành phố đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, hiện đại hóa hành chính Nhà nước; quyết liệt trong chỉ đạo giải quyết thủ tục hành chính; xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả với đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực và tính chuyên nghiệp cao.

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thành phố được bố trí tại tầng 1, trụ sở Ủy ban nhân dân TP. Hòa Bình. Tại đây niêm yết công khai các thủ tục hành chính, bố trí bàn ghế ngồi chờ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức đến giao dịch. Chị Nguyễn Thị Hồng, trú tại phường Thịnh Lang chia sẻ: Tôi làm thủ tục chuyển đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến đây tôi thấy hài lòng khi được cán bộ tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn làm thủ tục nhanh chóng, hẹn ngày cụ thể trả kết quả.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hòa Bình Bùi Quang Điệp cho biết: Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 về Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn TP. Hòa Bình năm 2023. Kế hoạch gồm 55 nhiệm vụ chính trên tất cả các lĩnh vực cải cách hành chính, giao cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai, thực hiện. Để triển khai đảm bảo các mục tiêu đã đề ra, ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân TP. Hòa Bình ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ cải cách hành chính như: Phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các phường, xã; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính; kiểm soát thủ tục hành

chính; chuyển đổi số; siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng công vụ và thực hiện văn hóa công sở...

Kết quả, 6 tháng đầu năm, thành phố đã hoàn thành 29/55 nhiệm vụ trong kế hoạch, đạt 52,73%, không có nhiệm vụ hoàn thành quá hạn. Ủy ban nhân dân TP. Hòa Bình đã tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp đột phá như: Triển khai thí điểm Tổng đài tin nhắn tự động thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính (áp dụng cho một số lĩnh vực); triển khai vận hành Trung tâm điều hành đô thị thông minh IOC; thí điểm xây dựng mô hình "Chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ" tại Ủy ban nhân dân phường Phương Lâm; thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố lên hệ thống số hóa của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình "sohoa.hoabinh.gov.vn" đạt 100%. Trong kỳ, Ủy ban nhân dân TP. Hòa Bình tiếp nhận 1.651 hồ sơ thủ tục hành chính, đã giải quyết xong 1.577 hồ sơ, đang giải quyết trong hạn 74 hồ sơ. Cấp xã, phường tiếp nhận 23.136 hồ sơ thủ tục hành chính, đã giải quyết xong 23.094 hồ sơ, đang giải quyết trong hạn 42 hồ sơ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hòa Bình cho biết thêm: Những tháng cuối năm, thành phố tiếp tục tăng cường tuyên truyền, tổ chức thực hiện những nội dung, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023. Thực hiện nghiêm cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân theo đúng quy định. Tập trung triển khai các giải pháp thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2023. Duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân tham gia chuyển đổi số. Tổ chức truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân như truy cập và sử dụng internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn. Tăng cường các giải pháp thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thanh toán trực tuyến đạt chỉ tiêu giao. Bên cạnh đó, tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính, công chức, công vụ theo kế hoạch; kiểm tra đột xuất việc thực thi công vụ đối với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường, xã. Kiên quyết xử lý cán bộ, công chức có hành vi, thái độ những nhiều hoặc gây phiền hà đối với tổ chức, công dân nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính. Tham mưu, đề xuất giải pháp, sáng kiến mới có tính đột phá, mang lại lợi ích thiết thực, hiệu quả rõ rệt trong thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Nguồn: baohoabinh.com.vn

THANH HÓA: KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI VÌ SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN

Lấy sự hài lòng của người dân làm mục tiêu của mọi sự phục vụ, xã Đông Tiến liên tục đổi mới tư duy và hành động, trở thành một trong những điểm sáng của huyện Đông Sơn trong công tác cải cách hành chính.

Để hoạt động cải cách hành chính ngày càng mang lại hiệu quả rõ nét, thể hiện quyết tâm đổi mới theo đúng chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và huyện, năm 2023, Ủy ban nhân dân xã Đông Tiến đã đăng ký với Ủy ban nhân dân huyện Đông Sơn (tỉnh Thanh Hóa) thực hiện mô hình “một cửa” hiện đại. Thực hiện mô hình này, cơ sở vật chất Bộ phận “một cửa” được Ủy ban nhân dân xã quan tâm đầu tư xây dựng mới, nằm tách biệt, không nằm chung trong Ủy ban nhân dân xã như các địa phương khác. Đến nay, cơ sở hạ tầng của Bộ phận “một cửa” đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng với diện tích 200m², với 4 phòng làm việc, gồm phòng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phụ trách, phòng tiếp dân, phòng thông minh và phòng “một cửa” giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân.

Để phục vụ tốt công tác chuyên môn, xã đã đầu tư mới toàn bộ hệ thống trang thiết bị đồng bộ và hiện đại, gồm máy tính, máy in, máy photocopy, máy scan, máy điều hòa, nước uống và ghế ngồi chờ cho tổ chức, cá nhân. Bộ phận “một cửa” còn trang bị máy đánh giá sự hài lòng để người dân ấn nút đánh giá về chất lượng phục vụ của cán bộ, công chức, thay cho việc viết bằng giấy và bỏ vào hòm thư góp ý như trước đây. Ngoài ra, xã còn lắp đặt hệ thống camera theo dõi toàn bộ quá trình giao tiếp, giải quyết công việc của cán bộ, công chức với tổ chức, công dân. Với gần 3 tỷ đồng đầu tư, cơ sở vật chất và hệ thống trang thiết bị, bộ phận “một cửa” xã Đông Tiến được xem là khang trang, hiện đại nhất huyện Đông Sơn hiện nay.

Để đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của Nhân dân trong giải quyết thủ tục hành chính, Bộ phận “một cửa” xã Đông Tiến đã nghiên cứu và áp dụng mô hình “Tổng đài hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính” trong cải cách hành chính. Đây là mô hình rất mới của cả tỉnh. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Tiến Trần Thị Quyên cho biết: “Khi cần giải quyết thủ tục hành chính, tổ chức, công dân sẽ gọi đến số điện thoại của tổng đài chính (0915.115.439) hỏi về thành phần hồ sơ. Tổng đài chính (công chức văn phòng) sẽ kết nối với máy điện thoại bàn của công chức chuyên môn ở các lĩnh vực văn hóa - xã hội, địa chính, tư pháp - hộ tịch làm việc tại Bộ phận “một cửa”. Sau đó, công chức ở từng lĩnh vực sẽ hướng dẫn tổ chức, công dân các thành phần hồ sơ cần phải mang theo khi giải quyết thủ tục hành chính, giúp tổ chức, công dân chỉ cần đến một lần. Ngoài ra, khi công dân cần giải đáp thắc mắc về thủ tục hành chính hay hỏi kết quả giải quyết thủ tục hành chính trước ngày viết phiếu hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cũng sẽ được trả lời cụ thể. Mô hình được thực hiện năm 2022 đã góp phần nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Sơn biểu dương và đề nghị các đơn vị khác trong huyện học tập và nhân rộng.

Anh Thiều Viết Dương, xã Đông Tiến chia sẻ: “Tôi đã nhiều lần đi làm thủ tục hành chính. Trước đây, có những lần đến Bộ phận “một cửa” Ủy ban nhân dân xã rồi nhưng vẫn phải quay về nhà lấy thêm giấy tờ vì thiếu thành phần hồ sơ. Nay thì chỉ cần đi một lần duy nhất là xong vì đã có tổng đài hỗ trợ từ lúc ở nhà, giúp chúng tôi đỡ mất thời gian, không phải đi lại nhiều. Tôi thấy rất tiện ích”.

Hiện nay, tổng số thủ tục hành chính được niêm yết và áp dụng tại cấp xã là 228 thủ tục thuộc 41 lĩnh vực. Số thủ tục đã và đang thực hiện là 182 thủ tục hành chính, 23 lĩnh vực. Trong đó, số thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế “một cửa” là 51 thủ tục hành chính; số thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế “một cửa” liên thông là 131 thủ tục hành chính, chủ yếu trên các lĩnh vực đất đai, người có công, bảo trợ xã hội. Thực hiện mô hình “một cửa” hiện đại, toàn bộ thủ tục hành chính, thời gian giải quyết thủ tục hành chính được niêm yết điện tử trên màn hình tivi, thay thế cho văn bản giấy treo tường trước đây. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong ngày cũng được niêm yết tại bộ phận “một cửa” và trên trang thông tin điện tử của xã. Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện việc số hóa, lưu trữ, luân chuyển, xử lý văn bản đi, đến trên phần mềm quản lý văn bản kịp thời, đúng quy định. Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả cho công dân được thực hiện chặt chẽ, thông qua việc mở sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ, các loại việc và thực hiện viết giấy hẹn đối với những hồ sơ, loại việc phức tạp cần xác minh, rà soát để giải quyết đúng theo quy định, đảm bảo tuân thủ theo đúng thời gian hẹn giải quyết hồ sơ.

Xác định cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn liền với quyền lợi của người dân, định kỳ hàng tháng, Bộ phận “một cửa” giao ban 2 lần để báo cáo kết quả, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực được phân công phụ trách với tổ trưởng bộ phận. Hàng tháng, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại hội nghị đánh giá công tác tháng của Ủy ban nhân dân xã và báo cáo về Đảng ủy xã. Đặc biệt, để nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết thủ tục hành chính, xã công khai đường dây nóng là số điện thoại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để tiếp nhận và xử lý kịp thời các kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức có biểu hiện những nhiều, tiêu cực. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cũng duy trì lịch tiếp công dân vào sáng thứ 2 hàng tuần, khi Chủ tịch có việc bận thì các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã sẽ thực hiện tiếp dân.

Với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền địa phương và sự nỗ lực của cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận “một cửa”, 100% hồ sơ thủ tục hành chính của tổ chức, công dân được trả trước hẹn và đúng hẹn, không có hồ sơ nào quá hạn quy định. Qua lấy phiếu đánh giá sự hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận “một cửa”, 100% tổ chức, công dân đều hài lòng. Kết quả này đã và đang góp phần xây dựng một nền hành chính dân chủ, hiện đại, vì Nhân dân phục vụ.

*** Dấu ấn nổi bật tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh**

Thực hiện khâu đột phá của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về 'Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn, giai đoạn 2021 - 2025', Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã không ngừng đổi mới, tạo

nhiều dấu ấn nổi bật trong giải quyết thủ tục hành chính, được tổ chức, cá nhân và chính quyền địa phương, Trung ương ghi nhận, đánh giá cao.

Để nâng cao chất lượng phục vụ, tổ chức, công dân khi đến trung tâm giải quyết thủ tục hành chính được đón tiếp chu đáo, được hướng dẫn chi tiết, rõ ràng về các loại giấy tờ liên quan, cách viết mẫu đơn, tờ khai, hướng dẫn tạo tài khoản nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Thanh Hóa. Với khẩu hiệu “làm hết việc chứ không hết giờ”, nếu số lượng tổ chức, cá nhân đến trung tâm giải quyết thủ tục hành chính nhiều, trung tâm sẽ bố trí thêm quầy tiếp nhận để phục vụ, không để tổ chức, cá nhân phải đi lại nhiều lần và chờ sang ngày hôm sau mới nộp được hồ sơ. Cùng với đó, trung tâm thường xuyên đôn đốc, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính của các ban, sở, ngành theo quy chế phối hợp, bảo đảm thời gian trả kết quả, hạn chế tối đa tình trạng giải quyết quá hạn. Công tác tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện khách quan, công bằng, đúng thời gian. Việc luân chuyển hồ sơ thủ tục hành chính từ trung tâm về các sở, ban, ngành để giải quyết và việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân được thực hiện nhanh gọn, bảo đảm thời gian. Vì thế, số hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn luôn đạt tỷ lệ rất cao (năm 2021 và năm 2022 đạt 99,99%, 8 tháng năm 2023 đạt 99,98%).

Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại trung tâm được niêm yết, công khai đầy đủ (cả bản giấy và bản điện tử), phục vụ tốt nhất người dân, doanh nghiệp khi tra cứu và giải quyết thủ tục hành chính. Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân được trung tâm phối hợp với cơ quan, đơn vị trả lời kịp thời. Đặc biệt, để tổ chức, cá nhân đánh giá một cách khách quan nhất về chất lượng phục vụ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính, trung tâm đã triển khai nhiều cách thức khác nhau như phát phiếu đánh giá bỏ vào hòm thư góp ý, đánh giá trên trang thông tin điện tử của trung tâm, đánh giá trực tiếp trên bảng đánh giá sự hài lòng tại quầy làm việc của công chức tiếp nhận hồ sơ. Năm 2021, trung tâm tiếp nhận 20.945 phiếu đánh giá, trong đó tỷ lệ rất hài lòng đạt 74,9%, tỷ lệ hài lòng đạt 25,1%. Năm 2022, có 40.336 phiếu đánh giá, trong đó tỷ lệ rất hài lòng đạt 72,18%, tỷ lệ hài lòng đạt 27,82%. 6 tháng năm 2023, có 24.955 phiếu đánh giá, tỷ lệ rất hài lòng và hài lòng đạt 100%, không có phiếu đánh giá không hài lòng. Những con số này cho thấy, chất lượng phục vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh luôn được tổ chức, công dân đánh giá rất cao.

Với khẩu hiệu “làm hết việc chứ không hết giờ”, nếu số lượng tổ chức, cá nhân đến trung tâm giải quyết thủ tục hành chính nhiều, trung tâm sẽ bố trí thêm quầy tiếp nhận để phục vụ, không để tổ chức, cá nhân phải đi lại nhiều lần và chờ sang ngày hôm sau mới nộp được hồ sơ.

100% thủ tục hành chính thực hiện tại trung tâm được thiết lập quy trình điện tử trên hệ thống thông tin “một cửa” điện tử, bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện công khai, minh bạch trên môi trường mạng, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của từng cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ.

Để xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, Trung tâm đã tập trung phát triển các phần mềm ứng dụng đồng bộ, hiện đại. Theo đó, Trung tâm đã phối hợp với các đơn vị liên quan nâng cấp, hoàn thiện các tính năng trên Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin “một cửa” điện tử của tỉnh. 100% thủ tục hành chính thực hiện tại trung tâm được thiết lập quy

trình điện tử trên hệ thống thông tin “một cửa” điện tử, bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện công khai, minh bạch trên môi trường mạng, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của từng cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ. Hiện nay, Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin “một cửa” điện tử của tỉnh đã tích hợp, đồng bộ dữ liệu đầy đủ, chính xác, thường xuyên, liên tục trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (VDXP) với Cổng dịch vụ công quốc gia. Việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí được thực hiện qua nền tảng thanh toán trực tuyến Payment Platform trên Cổng dịch vụ công quốc gia, giúp tổ chức, công dân tiết kiệm đáng kể thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính. Cổng dịch vụ công tỉnh Thanh Hóa cũng đã kết nối, liên thông dữ liệu với các hệ thống thông tin khác của Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam... Ngoài ra, trung tâm còn hỗ trợ thanh toán phí, lệ phí bằng nhiều hình thức như chuyển khoản ngân hàng, quét mã QR Pay, quét thẻ ATM, thẻ tín dụng, thúc đẩy thanh toán điện tử, hạn chế thanh toán bằng tiền mặt.

Trung tâm còn thường xuyên hỗ trợ, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận “một cửa” cấp huyện, cấp xã về nghiệp vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Hướng dẫn triển khai dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; hướng dẫn đồng bộ dữ liệu liên thông từ hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh sang hệ thống cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành như: Hệ thống dữ liệu cấp đổi giấy phép lái xe của Bộ Giao thông vận tải; hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch, hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp của Bộ Tư pháp; hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội... Qua đó, giúp cán bộ, công chức, viên chức nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc, giảm bớt các thao tác xử lý trên các phần mềm.

Nổi bật là giải pháp sử dụng biên lai điện tử trong thu phí, lệ phí để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; sáng kiến về trang bị thiết bị ký điện tử trong việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; ứng dụng zalo trong thông báo tiếp nhận hồ sơ, thu phí, lệ phí, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tra cứu thông tin hồ sơ thủ tục hành chính.

Trong nửa nhiệm kỳ thực hiện, trung tâm đã có nhiều sáng kiến, giải pháp, cách làm hiệu quả áp dụng trong giải quyết thủ tục hành chính. nổi bật là giải pháp sử dụng biên lai điện tử trong thu phí, lệ phí để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; sáng kiến về trang bị thiết bị ký điện tử trong việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; ứng dụng zalo trong thông báo tiếp nhận hồ sơ, thu phí, lệ phí, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tra cứu thông tin hồ sơ thủ tục hành chính. Trung tâm cũng đã phối hợp với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa hướng dẫn, hỗ trợ công dân tạo tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, mở tài khoản ngân hàng để thanh toán trực tuyến; phối hợp với Chi nhánh Viettel Thanh Hóa và Trung tâm Kinh doanh Vinaphone, VNPT Thanh Hóa hỗ trợ công dân đăng ký sim điện thoại chính chủ để tạo tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công tỉnh Thanh Hóa.

Những đổi mới mạnh mẽ trong cải cách thủ tục hành chính của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã góp phần quan trọng trong xây dựng chính quyền đồng hành và phục vụ,

tạo sự bứt phá rõ nét trong cải cách hành chính, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Nguồn: baothanhhoa.vn

HÀ TỈNH: BẢO HIỂM XÃ HỘI TÍCH CỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ VÌ LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI DÂN

Hướng đến việc đem lại nhiều tiện ích cho người dân và doanh nghiệp, thời gian qua, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Hà Tĩnh luôn xác định, chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, có tính chiến lược của ngành.

Những năm qua, ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã và đang đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin của ngành theo định hướng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số. Qua đó, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an sinh xã hội quốc gia, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, toàn diện hơn trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Trong mục tiêu chung đó, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Hà Tĩnh cũng đã nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ. Trong đó, tập trung cao thực các nội dung được giao tại “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030” (Đề án 06).

Qua hơn 1 năm thực hiện Đề án 06, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Hà Tĩnh đã vượt qua khó khăn, linh hoạt các giải pháp, từng bước thực hiện các nhiệm vụ, bước đầu đạt nhiều kết quả tích cực. Những kết quả đó đã đem lại nhiều tiện ích cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời là tiền đề cho việc triển khai nhiệm vụ các năm tiếp theo.

Phó Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh Hà Tĩnh Phan Văn Anh cho biết: “Trong các nhiệm vụ về chuyển đổi số, nhiệm vụ về kết nối dữ liệu người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được xem là quan trọng nhất vì nội dung này được Chính phủ quyết định là 1 trong 6 Cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử.

Bảo hiểm Xã hội là đơn vị đầu tiên kết nối thành công với quốc gia về dân cư để chia sẻ, đồng bộ, xác thực thông tin công dân giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tại tỉnh Hà Tĩnh, với sự phối hợp tích cực, hiệu quả của Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các cấp, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Hà Tĩnh đã rà soát, cập nhật dữ liệu người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đang quản lý và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đến nay, đã có 1.163.199/1.171.350 người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được đồng bộ, xác thực đúng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đạt tỷ lệ đồng bộ hơn 99,3% tổng số người tham gia mà cơ quan Bảo hiểm Xã hội tỉnh Hà Tĩnh đang quản lý, thuộc tốp đầu cả nước”.

Thời gian qua, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Hà Tĩnh cũng đã tập trung cao, triển khai các giải pháp kỹ thuật, đảm bảo từng bước sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip, ứng dụng định

danh điện tử quốc gia (VneID) thay thẻ bảo hiểm y tế giấy khi đi khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; liên thông dữ liệu giấy khám sức khỏe cấp giấy phép lái xe phục vụ Đề án 06. Những tiện ích thông minh đó đã giúp người dân thuận lợi hơn so với việc sử dụng thẻ giấy trong quá trình khám, chữa bệnh.

Tính đến nay, tại các cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trong toàn tỉnh đã có 985.251 lượt tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân với kết quả xác thực tra cứu thành công là 767.646 lượt, đạt tỷ lệ tra cứu thành công 83%. Hiện nay, 99% người dân tham gia bảo hiểm y tế trong toàn tỉnh (đã được cấp thẻ căn cước công dân) có thể dùng căn cước công dân đi khám chữa bệnh bảo hiểm y tế để thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy.

Song song với đó, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Hà Tĩnh cũng tiếp tục tuyên truyền hướng dẫn sử dụng và cài đặt VssID trên thiết bị di động cho người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Đến nay, toàn tỉnh đã có 313.881 người cài đặt ứng dụng VssID, tương ứng 27% số người tham gia. Với ứng dụng VssID được cài trên máy điện thoại thông minh, người tham gia có thể tự kiểm soát quá trình tham gia và thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của mình; sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng để khám chữa bệnh thay thế cho thẻ bảo hiểm y tế giấy.

Bà Phan Thị An ở xã Thanh Bình Thịnh (Đức Thọ) chia sẻ: “Nhà tôi có mẹ già, đau ốm thường xuyên nên thường phải đi viện. Trước đây khi còn sử dụng thẻ giấy chúng tôi gặp khá nhiều bất tiện, nhất là khi lỡ quên mang theo, trong khi đó bệnh viện lại ở xa nhà. Giờ đây, khi đã có thể sử dụng thẻ bảo hiểm y tế qua các phần mềm trên điện thoại, chúng tôi không còn phải lo mất thẻ hay phải quay về nhà lấy thẻ khi lỡ quên nữa”.

Để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong việc hoàn tất các thủ tục liên quan, thời gian qua, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Hà Tĩnh tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính. Đến nay, đơn vị đã hoàn thành việc cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến cho tất cả các thủ tục hành chính của ngành. Trong đó tích hợp, cung cấp 20 dịch vụ công thuộc 14 thủ tục hành chính của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam trên Cổng dịch vụ công quốc gia, 7 dịch vụ công trên ứng dụng VssID.

Phó Trưởng phòng Phòng Công nghệ thông tin Bảo hiểm Xã hội tỉnh Hà Tĩnh Trần Huy Giáp thông tin: Việc tích hợp, triển khai các dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia cũng được Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tích cực, phối hợp triển khai như: tích hợp các dịch vụ công “Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp”, “Gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình có giảm trừ mức đóng” (từ tháng 7/2022); liên thông và triển khai thí điểm 2 dịch vụ công “Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi”, “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng”. Theo đó, đến nay, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Hà Tĩnh đã tiếp nhận và giải quyết 1.638 hồ sơ đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và 14 hồ sơ dịch vụ công liên thông trợ cấp mai táng phí”.

Việc triển khai chuyển đổi số của ngành Bảo hiểm Xã hội đã góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, hướng đến sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các đơn vị sử dụng lao động, người lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, người thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp giao dịch

với cơ quan bảo hiểm xã hội; nâng cao hiệu quả xử lý công việc của công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị.

Nguồn: baohatinh.vn

QUẢNG BÌNH: CẢI CÁCH ĐỀ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

Đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hướng đến môi trường thân thiện, xây dựng các chính sách, điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp, người dân và thu hút, huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển, đó là những nội dung trọng tâm được tỉnh Quảng Bình quyết liệt thực hiện trong thời gian qua.

Đẩy mạnh cải cách hành chính

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình Trần Thắng khẳng định: Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao và thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành, có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp.

Thủ tục hành chính được các sở, ngành rà soát, tham mưu cắt giảm, đơn giản hóa; việc công bố, công khai, niêm yết được thực hiện đầy đủ, minh bạch, chính xác, kịp thời. Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được sắp xếp, kiện toàn, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Chất lượng tham mưu, giải quyết công việc chuyên môn của các sở, ngành, địa phương ngày càng được quan tâm, góp phần vào đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Cùng với việc đẩy mạnh cải cách thể chế, tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, thể chế công vụ, tài chính công, thời gian qua, tỉnh Quảng Bình đã quyết liệt cải cách thủ tục hành chính, với mục tiêu phục vụ tối đa cho người dân và doanh nghiệp.

Từ năm 2021 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành 211 quyết định công bố 1.872 thủ tục hành chính (trong đó, 746 thủ tục hành chính ban hành mới, 428 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, 698 thủ tục hành chính bãi bỏ).

Nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa

Để nâng cao hiệu quả của cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại 3 cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh theo quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch số 1107/KH-UBND, ngày 25/6/2021 triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành

chính theo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; chỉ đạo, đôn đốc việc kiện toàn, sắp xếp lại hệ thống một cửa các cấp và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Xác định tầm quan trọng của cải cách hành chính, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 09/12/2020 về đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, các cấp, ngành, địa phương trong tỉnh đã kịp thời xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện, quyết tâm tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ cho lĩnh vực có tính đột phá này.

Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, văn bản thực hiện đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh (dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh) và 100% Bộ phận một cửa các cấp đã triển khai Bộ nhận diện thương hiệu thống nhất theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

Riêng đối với các sở, ban, ngành có thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh sử dụng chung Bộ nhận diện thương hiệu của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Bình.

Từ năm 2021 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế 1.185 quy trình nội bộ, nội bộ liên thông theo thẩm quyền. Hiện nay, đã xây dựng 100% quy trình nội bộ, nội bộ liên thông và thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh; trong đó có nhiều quy trình điện tử phức tạp, liên thông phải triển khai đồng thời nhiều cơ quan, nhiều cấp chính quyền cùng tham gia giải quyết, như: Các quy trình điện tử liên thông trong lĩnh vực đất đai, chính sách xã hội...

Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đã được xây dựng hợp nhất thành một hệ thống dùng chung trên địa bàn tỉnh và cơ bản đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

Giám đốc Ban quản lý dự án DIC Miền Trung thuộc Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Group) Đinh Viết Lượng, đơn vị đang thực hiện dự án Khu phức hợp nghỉ dưỡng DIC Quảng Bình chia sẻ: "Là đại diện cho nhà đầu tư tại tỉnh Quảng Bình, trong quá trình chuẩn bị các thủ tục có liên quan đến dự án, chúng tôi nhận được sự hỗ trợ, phối hợp rất nhịp nhàng của chính quyền, các sở, ngành liên quan. Các thủ tục hành chính liên quan đến dự án được thực hiện thuận lợi, rút ngắn thời gian, trừ những thủ tục phải tuân thủ về thời gian theo quy định pháp luật".

Chú trọng dịch vụ công trực tuyến

Cùng với việc nâng cao hiệu quả của cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tỉnh chú trọng thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã áp dụng phân hệ Kho quản lý dữ liệu điện tử thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công tỉnh Quảng Bình để phục vụ

người dân, doanh nghiệp tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Thông qua việc chính thức khai thác, sử dụng kho dữ liệu, các kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được trả cho người dân, doanh nghiệp qua bản giấy hoặc bản điện tử gửi về tài khoản của công dân, doanh nghiệp trên kho dữ liệu để tái sử dụng trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến hoặc các giao dịch khác.

Nhằm đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ban hành kế hoạch tích hợp, kết nối, đồng bộ dữ liệu, trạng thái xử lý hồ sơ của các dịch vụ công trực tuyến do Bộ, ngành Trung ương xây dựng đã được tích hợp, đồng bộ dữ liệu trên Cổng dịch vụ công quốc gia về Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh để tổng hợp, theo dõi và đánh giá tình hình giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục đẩy mạnh việc hướng dẫn và trực tiếp hỗ trợ lần đầu cho người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc phổ biến, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Bên cạnh đó, để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cấp bách của Đề án 06, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu, tiến độ đề ra, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình yêu cầu các sở, ban, ngành, chủ động phối hợp áp dụng đồng bộ, quyết liệt các giải pháp để nâng cao tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công, đặc biệt là 25 dịch vụ công thiết yếu của đề án.

Theo Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Xuân Ngọc, việc triển khai, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến tại tỉnh Quảng Bình thời gian qua, nhất là trong 7 tháng năm 2023 có những chuyển biến tích cực. Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đã hợp nhất xây dựng, triển khai tập trung, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cổng dịch vụ công quốc gia và đang được khẩn trương nâng cấp, hoàn thiện các tính năng, tiện ích, kết nối chia sẻ dữ liệu thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp truy cập, ứng dụng. Tỷ lệ thủ tục hành chính đáp ứng điều kiện được xây dựng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần đạt 100%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh của các dịch vụ công trực tuyến và tỷ lệ kết quả thủ tục hành chính được số hóa, trả bản điện tử được nâng cao, nhất là đối với các dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06, cơ bản đều đạt trên 50%. Ngày càng có nhiều công dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong giải quyết thủ tục hành chính.

"Dịch vụ công trực tuyến đã thay đổi thói quen và nâng cao kỹ năng số của người dân, doanh nghiệp, đẩy nhanh tiến trình phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà...", ông Nguyễn Xuân Ngọc cho hay.

Nguồn: baoquangbinh.vn

QUẢNG NGÃI: CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀ NHIỆM VỤ CỦA CẢ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi nhấn mạnh, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của toàn dân là yếu tố quan trọng bảo đảm sự thành công trong chuyển đổi số.

Chuyển biến tích cực

Thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 18/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, thời gian qua, hệ thống chính trị các cấp trên địa bàn tỉnh đã vào cuộc triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số và đạt được những kết quả quan trọng.

Một số cơ quan, đơn vị bước đầu đã ứng dụng dữ liệu số trong quản lý, điều hành. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Cổng thông tin điện tử, thư điện tử, quản lý văn bản và điều hành dùng chung đã triển khai đồng bộ đến cấp xã, liên thông văn bản điện tử giữa cơ quan đảng và cơ quan nhà nước trong tỉnh.

Qua đó, góp phần bảo đảm thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền trong tỉnh. Kinh tế số, xã hội số của tỉnh từng bước hình thành và phát triển, có nhiều hình thức kinh doanh, dịch vụ mới dựa trên nền tảng công nghệ số.

Người dân đã đưa các sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, theo đánh giá của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi, công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Hạ tầng kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu của sự phát triển. Một số hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung chưa được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm triển khai đồng bộ, hiệu quả.

Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp. Kỹ năng số và nguồn nhân lực số chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; kinh tế số và xã hội số chưa phát triển mạnh.

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế nêu trên là bởi một số cấp ủy đảng, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của chuyển đổi số nên chưa quyết tâm hành động.

Nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số còn hạn chế; hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực số chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Nhận thức, kỹ năng số của người dân trong ứng dụng công nghệ số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh chưa đáp ứng yêu cầu.

Tạo bước đột phá

Để tạo bước đột phá về phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, ngày 06/9/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nêu rõ quan điểm, người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền phải nhận thức rõ về tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số và trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuyển đổi số trên địa bàn, lĩnh vực, ngành quản lý. Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của toàn dân là yếu tố quan trọng bảo đảm sự thành công trong chuyển đổi số. Tập trung phát triển hạ tầng số, dữ liệu số tạo sự đột phá để tạo nền tảng vững chắc cho chuyển đổi số.

Triển khai các nền tảng số, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở của tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, hiệu quả; các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số. Đẩy mạnh phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số để làm động lực dẫn dắt phát triển kinh tế số, xã hội số.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi nhấn mạnh, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm của quá trình chuyển đổi số, hướng tới phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Lĩnh vực nào người dân, doanh nghiệp cần thì tập trung chuyển đổi số trước. Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới, ứng dụng dữ liệu số trong quản lý, điều hành; ứng dụng toàn diện công nghệ số trong mọi lĩnh vực của đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Cùng với đó, cần nhận thức rõ công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng là yếu tố then chốt để chuyển đổi số thành công, đồng thời là phần xuyên suốt, không thể tách rời của chuyển đổi số.

Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra mục tiêu là thực hiện chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, thực chất, bền vững trên tất cả các lĩnh vực. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh thông qua ứng dụng dữ liệu số.

Thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Phát triển kinh tế số, xã hội số gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, hoạt động đối ngoại, góp phần xây dựng tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, trở thành tỉnh phát triển khá của Vùng miền Trung và đến năm 2030, trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước.

Nguồn: vietnamnet.vn/baoquangngai.vn

ĐẮK NÔNG: KẾ HOẠCH NHÂN RỘNG SÁNG KIẾN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 'NGÀY KHÔNG VIẾT' VÀ 'NGÀY KHÔNG HẸN'

Ngày 08/9/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ban hành Kế hoạch số 580/KH-UBND về việc triển khai nhân rộng sáng kiến cải cách hành chính “Ngày không viết” và “Ngày không hẹn” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Kế hoạch ban hành nhằm mục đích triển khai mô hình “Ngày không viết” và “Ngày không hẹn”, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, phát huy tối đa hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; trực tiếp kiểm tra, hướng dẫn người dân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ; tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả ngay trong ngày làm việc; hướng tới sự thân thiện, hài lòng giữa người dân, tổ chức với cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện giao dịch giải quyết thủ tục hành chính, thực thi công vụ, góp phần nâng cao các Chỉ số của tỉnh.

Kế hoạch đặt ra yêu cầu thực hiện mô hình "Ngày không viết", cán bộ, công chức, viên chức hỗ trợ viết hộ người dân, tổ chức tất cả các loại giấy tờ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính theo đúng quy định (trừ trường hợp những thủ tục hành chính đặc thù theo quy định của pháp luật không được viết hộ); thực hiện mô hình "Ngày không hẹn" phải thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền; khi hồ sơ thủ tục hành chính của người dân, tổ chức đảm bảo theo quy định sẽ được cơ quan hành chính nhà nước tiếp nhận giải quyết, trả kết quả ngay trong ngày làm việc; đảm bảo thực hiện đúng cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; các cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất đảm bảo đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân, tổ chức trong quá trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong ngày áp dụng sáng kiến.

Đơn vị áp dụng gồm Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân các huyện, TP. Gia Nghĩa; Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn. Danh mục thủ tục hành chính áp dụng tại Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân các huyện, TP. Gia Nghĩa áp dụng đối với 03 thủ tục hành chính: Thủ tục Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; thủ tục Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh. Tại Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn áp dụng đối với thủ tục Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (trường hợp không phải xác minh hồ sơ).

Thời gian bắt đầu thực hiện sáng kiến từ ngày 15/10/2023. Thời gian áp dụng sáng kiến vào ngày thứ Tư hàng tuần, trong giờ hành chính. Đối tượng thụ hưởng gồm cá nhân, tổ chức có nhu cầu thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trong ngày áp dụng mô hình sáng kiến cải cách hành chính “Ngày không viết” và “Ngày không hẹn”.

Về Quy trình, cách thức thực hiện, khi cá nhân, tổ chức đến Bộ phận một cửa yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính vào ngày áp dụng sáng kiến, sẽ được cán bộ, công chức, viên chức kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, trường hợp đầy đủ các thành phần hồ sơ theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức sẽ thực hiện viết thay hoặc đánh máy các loại giấy tờ, hồ sơ theo yêu cầu của từng loại thủ tục hành chính (trừ trường hợp thủ tục hành chính đặc thù theo quy định pháp luật không được viết thay); sau đó, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện kiểm tra tính chính xác thông tin trong các giấy tờ, hồ sơ trước khi cá nhân, tổ chức ký tên hoặc điểm chỉ trong giấy tờ, hồ sơ đó (Ngày không viết). Sau khi hoàn tất hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức tiến hành xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phê duyệt và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức ngay

trong ngày làm việc; việc tiếp nhận và trả kết quả trong giờ hành chính, không viết Giấy hẹn (Ngày không hẹn).

Thời gian nhận và giải quyết hồ sơ của “Ngày không viết” và “Ngày không hẹn” đến 15 giờ cùng ngày. Sau thời gian trên, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo quy trình giải quyết thủ tục hành chính thông thường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Mạnh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

BÌNH ĐỊNH: SƠ KẾT CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIỮA NHIỆM KỲ

Vừa qua, tỉnh Bình Định tổ chức Hội nghị Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025.

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định Phạm Anh Tuấn, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính chủ trì Hội nghị.

Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến đến điểm cầu 11 huyện, thị xã, thành phố.

Tại Hội nghị, các sở ngành, địa phương đã thảo luận việc triển khai thực hiện Chương trình hành động tập trung nội dung: Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với thực hiện dịch vụ công trực tuyến; kết quả chuyển đổi số hiện nay và nhiệm vụ, giải pháp của tỉnh trong thời gian tới; việc đổi mới và nâng cao năng lực tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định; việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; và một số nội dung khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định Phạm Anh Tuấn nhấn mạnh trong thời gian tới, để tiếp tục triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Chương trình hành động số 09 của Tỉnh ủy đề ra, cần tập trung: nâng cao nhận thức của người đứng đầu về 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp đề ra từ Chương trình hành động số 09-CTr/TU và các nội dung liên quan từ Đề án 06 của Chính phủ; các cán bộ, công chức, viên chức phải nâng cao nhận thức, thay đổi cách hành xử, cách hướng dẫn với người dân, không gây những phiền nhiễu tạo điều kiện thuận lợi phát triển doanh nghiệp; rà soát, tiếp tục cắt giảm thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 60/2002/NĐ-CP của Chính phủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện; về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, các huyện phải chịu trách nhiệm về đảm bảo hạ tầng, đường truyền, trang thiết bị, công nghệ thông tin xuống tận xã.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định giao Sở Thông tin và Truyền thông nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện các nền tảng dùng chung và phát triển hệ thống cơ sở lưu trữ dữ liệu, nền tảng ứng dụng dùng chung của tỉnh theo nguyên tắc “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”, các dữ liệu phải liên kết với nhau và sử dụng các dữ liệu trong việc đưa ra các quyết định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nội dung Kế hoạch chung của tỉnh về các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện các Chỉ số: năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải cách hành chính, hài lòng về sự phục vụ hành chính và hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh soi chiếu vào Kế hoạch riêng của cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu chỉ tiêu đề ra và đây là cơ sở để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2023.

Nguyễn Thị Thanh Trà, Sở Nội vụ tỉnh Bình Định

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: KIỂM TRA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI TP. BÀ RỊA

Ngày 12/9, Đoàn kiểm tra cải cách hành chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tiến hành kiểm tra tại Ủy ban nhân dân TP. Bà Rịa.

Năm 2022, theo kết quả chỉ số và xếp hạng cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân TP. Bà Rịa xếp thứ 4/8 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Trong 8 tháng năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân TP. Bà Rịa triển khai thực hiện 23 nhiệm vụ trên hệ thống phần mềm chỉ đạo điều hành. Trong đó, có 22 văn bản đã thực hiện, đúng hạn 21 văn bản; trễ hạn 1 văn bản và đang trong thời gian xử lý 1 văn bản.

Cũng trong 8 tháng năm 2023, tổng hồ sơ đã giải quyết là 14.969 hồ sơ. Trong đó, đúng hạn là 14.828 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,06% và trễ hạn 141 hồ sơ chiếm tỷ lệ 0,04%. TP. Bà Rịa cũng tiếp nhận và giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến với 14.735/16.001 hồ sơ đạt tỷ lệ 92,08%.

Qua kiểm tra, Đoàn ghi nhận việc triển khai thực hiện, kết quả đạt được khá toàn diện trên cả 6 nội dung cải cách hành chính. Tuy nhiên, cần khắc phục tình trạng hồ sơ trễ hạn để tạo sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

AN GIANG: NHIỀU SÁNG KIẾN, GIẢI PHÁP HAY TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Với các biện pháp cụ thể, thiết thực nhằm cải cách nền hành chính công đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, tại tỉnh An Giang thời gian qua, công tác cải cách hành chính luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, sự

chủ động triển khai của các cơ quan, đơn vị về các Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 và kế hoạch triển khai năm 2023, bảo đảm hoàn thành theo kế hoạch năm.

Từ đầu năm 2023 đến nay, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh An Giang đã tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến đạt hiệu quả cao, tiến hành tốt công tác số hóa hồ sơ theo quy định; thực hiện "4 tại chỗ"; tổng số hồ sơ đã xử lý đúng hạn đạt 99,9%. Bộ máy tổ chức tiếp tục được kiện toàn, sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh ngày càng được chuẩn hóa, thường xuyên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công việc.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã kết nối, tích hợp đồng bộ 100% danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với Cổng dịch vụ công quốc gia; cung cấp hơn 2.000 dịch vụ hành chính công cho tất cả thủ tục hành chính của tỉnh; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trực tuyến 75,6%. Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin được tỉnh đầu tư khá đồng bộ, phục vụ triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin và dịch vụ chính quyền điện tử. Từ nay đến cuối năm, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh An Giang tiếp tục đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công, song song với việc xây dựng kế hoạch triển khai hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân nâng cao kỹ năng số và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, hướng đến phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, văn minh.

Tỉnh sẽ tiếp tục triển khai nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chương trình về chuyển đổi số tỉnh An Giang từ nay đến năm 2025, định hướng tới năm 2030; triển khai, hoàn thành đề án số hóa hồ sơ và các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06/CP của Chính phủ; tăng cường công tác tuyên truyền, đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ theo kế hoạch năm 2023...

Mô hình "Ngày không viết" và "Ngày không hẹn" được thực hiện vào thứ tư hàng tuần trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp được thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên toàn tỉnh, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" trong giải quyết thủ tục hành chính. Sở Tư pháp thực hiện mô hình tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật qua tin nhắn điện thoại; ngành Y tế vận hành "Ki-ốt thông minh" tại Bệnh viện Sản - Nhi An Giang giúp rút ngắn quy trình tiếp nhận, khám, điều trị cho bệnh nhân; Sở Giao thông vận tải tỉnh đã chuyển giao thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cho 11 Ủy ban nhân dân cấp huyện và 156 Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp giải quyết, góp phần tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại của người dân, doanh nghiệp.

Cuối tháng 8 vừa qua Công an tỉnh An Giang đã tổ chức lễ công bố các quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an và Giám đốc Công an tỉnh về kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự công an các đơn vị, địa phương theo Đề án 19/ĐA-BCA, Phương án 01/PA-BCA ngày 10/7/2023 của Bộ Công an. Theo đó, Công an tỉnh An Giang giảm 4 đơn vị cấp phòng, từ 30 đơn vị trực thuộc còn 26. Công an TP. Long Xuyên thực hiện "Ngày thứ 6 giúp dân", hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực cư trú chỉ 1 ngày....

Nhiều địa phương thông qua dịch vụ bưu chính công ích, tiếp nhận HS và trả kết quả thủ tục hành chính không thu phí tại nhà người dân; ứng dụng công nghệ thông tin qua mô hình "Phòng họp không giấy"... Một số sáng kiến, giải pháp hay trong công tác cải cách hành chính được áp dụng như: Sử dụng thiết bị đọc QR trên căn cước công dân phục vụ tiếp nhận thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân TP. Long Xuyên; nâng cao đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài nguyên - Môi trường... Về nhiệm vụ chuyển đổi số, tỉnh đã thành lập và triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng tại 11/11 huyện, thị xã, thành phố với hơn 6.500 thành viên; phủ kín Tổ công nghệ số cộng đồng cấp phường/xã, xóm/ấp.

Là điểm sáng trong công tác cải cách hành chính của tỉnh An Giang, TP. Long Xuyên trang bị cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả từ thành phố đến xã, phường, đáp ứng giải quyết kịp thời thủ tục hành chính phục vụ người dân. Năm 2022, TP. Long Xuyên thực hiện hơn 26.700 HS "Ngày không viết", "Ngày không hẹn"; giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 đúng hạn gần 99%. Chính quyền TP. Châu Đốc đã có nhiều cách làm hay, sáng tạo, đổi mới về công tác cải cách hành chính đạt nhiều kết quả. 100% thủ tục hành chính của các cấp, ngành được công khai, thống nhất trên môi trường internet và tại bộ phận một cửa các cấp... Tại huyện biên giới An Phú tăng cường tập huấn nghiệp vụ triển khai các nhóm thủ tục hành chính liên thông...

Theo Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh An Giang, những kết quả đạt được trên là nhờ sự quyết tâm của cấp ủy và chính quyền các cấp, góp phần thực hiện tốt công tác này, xây dựng nền hành chính của tỉnh từng bước hiện đại, hướng tới chất lượng phục vụ người dân ngày càng tốt hơn, qua đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương...

Nguồn: congan.com.vn

LONG AN: HUYỆN CẦN GIUỘC NHIỀU SÁNG KIẾN, CÁCH LÀM MỚI TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Năm 2023, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An triển khai, thực hiện nhiều sáng kiến, cách làm mới trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp xúc, nắm nguyện vọng của tổ chức, cá nhân.

Thông tin từ Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc, hiện huyện duy trì chương trình Cà phê doanh nghiệp vào sáng thứ ba hàng tuần; triển khai rút ngắn thời gian giải quyết đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ) từ tối đa không quá 1 ngày làm việc xuống thành giải quyết trong ngày làm việc và thực hiện tách thửa hoặc hợp thửa đất kết hợp với đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử

dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng từ thời hạn giải quyết không quá 25 ngày làm việc xuống còn không quá 17 ngày làm việc và trình Ủy ban nhân dân tỉnh Long An kiến nghị, đề xuất rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân cấp xã cũng xây dựng và triển khai hiệu quả nhiều mô hình trong thực hiện công tác cải cách hành chính. Điển hình, Ủy ban nhân dân xã Phước Lý triển khai, thực hiện mô hình Quét mã QR thực hiện dịch vụ công trực tuyến; Ủy ban nhân dân xã Phước Hậu, Mỹ Lộc với mô hình Tra cứu thủ tục hành chính thông qua quét mã QR được bố trí tại bộ phận “một cửa”.

Dự kiến, thời gian tới, Ủy ban nhân dân huyện sẽ triển khai đồng bộ các mô hình này tại Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn huyện.

*** TP. Tân An: Cải cách hành chính hướng đến sự hài lòng của người dân**

Với phương châm lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm để nâng cao chất lượng phục vụ, TP. Tân An, tỉnh Long An tiếp tục nỗ lực xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, trách nhiệm.

Đầu tháng 9/2023, bà Lê Thị Út (xã Hướng Thọ Phú) đến Trung tâm Hành chính công TP. Tân An để chuyển mục đích sử dụng đất. Bà Út chia sẻ: “Bình thường chỉ ở nhà nên tôi không biết gì về các thủ tục hành chính liên quan lĩnh vực đất đai. Đến đây, tôi được hướng dẫn chi tiết, cụ thể.

Ngoài các loại giấy tờ liên quan, tôi biết cách nhập dữ liệu, thời gian hẹn trả hồ sơ,... Tất cả thao tác đều thực hiện trên hệ thống máy tính nên rất thuận tiện. Hơn nữa, thời gian nộp hồ sơ rõ ràng, cán bộ làm theo quy trình, có số thứ tự và không phải xếp hàng chờ đợi”.

Hiện nay, người dân, doanh nghiệp khi đến bộ phận “một cửa” của TP. Tân An đều hài lòng với một khu nhà mới, được đầu tư các phương tiện hỗ trợ trong giải quyết thủ tục hành chính. Đó là hệ thống máy tính, máy in, máy scan; hệ thống mạng nội bộ, mạng không dây; màn hình hiển thị thông tin; hệ thống camera giám sát;...

Tại Trung tâm cũng bố trí đoàn viên, thanh niên hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục hành chính. Đây cũng là công trình thanh niên “Đồng hành cùng người dân chuyển đổi số” của Chi đoàn Khối Văn hóa - Xã hội thành phố.

Chuyên viên Trung tâm Hành chính công TP. Tân An, Ủy viên Ban Chấp hành Chi đoàn Khối Văn hóa - Xã hội thành phố Huỳnh Hữu Huân thông tin, từ năm 2022, Trung tâm triển khai, thực hiện mô hình trên.

Theo đó, người dân khi đến giải quyết thủ tục hành chính, nếu có yêu cầu sẽ được đoàn viên, thanh niên hướng dẫn các thao tác trên Cổng dịch vụ công quốc gia cũng như Cổng dịch vụ công tỉnh Long An. Những lĩnh vực Trung tâm tiếp nhận, hỗ trợ liên quan đến đất đai, xây dựng, đăng ký kinh doanh,...

“Chúng tôi chỉ hướng dẫn cách tạo tài khoản, tra cứu thông tin quá trình giải quyết hồ sơ, thanh toán trực tuyến chứ không làm thay. Qua đó, giúp người dân có thể hiểu được những yêu cầu, thao tác để có thể tự nộp hồ sơ vào những lần sau,...” - anh Huân nói.

Phó Giám đốc Trung tâm Hành chính công TP. Tân An Võ Văn Thang cho biết: Thời gian qua, Ủy ban nhân dân thành phố có sự quan tâm, điều hành thực hiện cải cách hành chính toàn diện trên tất cả nội dung. Đó là cải cách thủ tục hành chính; cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, hiện đại hóa hành chính;...

Các thủ tục hành chính tiếp tục được rà soát, đơn giản hóa, góp phần tích cực vào việc giảm bớt phiền hà trong giải quyết các yêu cầu của công dân, tổ chức. Đồng thời, việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin góp phần khắc phục những hạn chế, đẩy nhanh quá trình cải cách hành chính, cải tiến lề lối làm việc, xây dựng nền hành chính hiện đại, công khai, minh bạch, nâng cao hiệu lực, hiệu quả và đáp ứng nhu cầu của công dân, góp phần từng bước hiện đại hóa nền hành chính nhà nước.

Tuy nhiên, hiện TP. Tân An cũng còn hồ sơ trễ hạn đã thực hiện xin lỗi; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt mục tiêu đề ra nhưng chưa bảo đảm bền vững; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được thanh toán trực tuyến chưa phát sinh nhiều;...

Với những nỗ lực trên, năm 2022, Trung tâm Hành chính công TP. Tân An đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và nhận bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. Thời gian tới, TP. Tân An tiếp tục khắc phục những hạn chế, tăng cường các giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính.

Bên cạnh đó, TP. Tân An nghiên cứu xây dựng các mô hình mới, hiệu quả, giúp người dân thuận lợi khi đến liên hệ và giải quyết hồ sơ một cách nhanh, gọn, bảo đảm sự hài lòng cho công dân với phương châm “kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả”; tiếp tục đẩy mạnh triển khai, thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử và chính quyền số.

Nguồn: baolongan.vn

NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG VẤN ĐỀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trong những năm qua, vấn đề kiểm soát quyền lực được nêu ra ở nhiều diễn đàn khoa học, trong các văn kiện và phát biểu của lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Bài viết đề cập tới những điểm mới về kiểm soát quyền lực ở Việt Nam trên ba phương diện: nhận thức, thể chế và hành động thực tiễn trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến nay, qua đó, làm rõ những bước tiến trong kiểm soát quyền lực để góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

1. Những điểm mới trong nhận thức về kiểm soát quyền lực ở Việt Nam

Nhìn lại lịch sử, có thể thấy cho đến những năm cuối thế kỷ XX, trong văn kiện chính thức của các kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng và văn bản pháp lý của Nhà nước, trong các bài phát biểu, bài viết của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, hầu như không nói tới vấn đề kiểm soát quyền lực. Có thể lý giải điều này là, về mặt nhận thức lý luận, hầu như tất cả mọi người đều coi mọi chức vụ, mọi vị trí trong bộ máy đảng, nhà nước là sự phân công, phân nhiệm khách quan, cần sự phối hợp, cộng tác giữa những cán bộ để thực hiện mục tiêu, lý tưởng của Đảng là phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Hơn nữa, nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nhất trí trong Đảng đủ sức ngăn chặn mọi biểu hiện của độc đoán, chuyên quyền, cá nhân chủ nghĩa, tranh giành quyền lực, địa vị cũng như sự lợi dụng, lạm dụng vị trí, quyền lực vì mục đích cá nhân.

Về mặt thực tiễn, những năm tháng đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và những năm đầu cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện vô cùng khó khăn, đòi hỏi sự cống hiến, hy sinh, ý thức chính trị và phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, khiến cho rất ít khi xuất hiện các hiện tượng tiêu cực như lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực... để vụ lợi cá nhân.

Song, càng đi vào phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế thì trong thực tiễn ngày càng xuất hiện nhiều hiện tượng tiêu cực liên quan tới việc sử dụng quyền lực của cán bộ, đảng viên ở các cấp, chẳng hạn cố ý vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, lạm dụng, lợi dụng quyền lực vì mục đích cá nhân. Những điều này không chỉ làm suy giảm hiệu lực, hiệu quả trong lãnh đạo, quản lý của bộ máy đảng, nhà nước mà còn góp phần làm cho nạn tham nhũng, lãng phí có xu hướng gia tăng ở mọi cấp, mọi nơi. Thực trạng đó đã làm dư luận xã hội bức xúc, đặt ra vấn đề phải nghiên cứu và nhận thức rõ hơn về sự cần thiết của việc kiểm soát quyền lực và hoàn thiện hơn nữa cơ chế kiểm soát quyền lực, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Hơn 10 năm qua, nhận thức của Đảng về kiểm soát quyền lực có bước phát triển mạnh mẽ, vấn đề kiểm soát quyền lực đã được đề cập chính thức trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (năm 2011), trong các bài phát biểu của lãnh đạo Đảng, đặc

biệt là của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Những điểm mới thể hiện nhận thức của Đảng về kiểm soát quyền lực như sau:

Trước hết là nhận thức về sự cần thiết, cấp bách của kiểm soát quyền lực. Đồng thời, với sự thừa nhận quyền lực là khách quan, cần thiết trong đời sống của xã hội, thì cũng thừa nhận quyền lực luôn có xu hướng bị tha hóa và là nguồn gốc của nhiều hiện tượng tiêu cực, thậm chí là tội phạm. Lịch sử cho thấy sự tha hóa quyền lực có thể xảy ra trong bất cứ chế độ chính trị - xã hội nào, trong bất kỳ nhà nước nào và đảng chính trị nào, nhất là trong điều kiện xã hội còn nhiều lỗ hổng về pháp lý. Do đó, cần phải kiểm soát quyền lực, để người được trao quyền lực không vượt quá phạm vi quyền hạn, không sử dụng quyền lực sai mục đích, trái với ý chí của chủ thể đã ủy quyền cho mình. Kiểm soát quyền lực càng cần thiết trong một xã hội đang chuyển đổi, khi kinh tế thị trường phát triển nhưng thể chế pháp lý chưa hoàn thiện, còn nhiều lỗ hổng, cùng với những biến đổi về giá trị xã hội, đạo đức. Kiểm soát quyền lực không chỉ là vấn đề của đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, là xây dựng văn hóa chính trị, văn hóa cầm quyền mà là bộ phận gắn bó hữu cơ với dân chủ và Nhà nước pháp quyền, với bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Không thể nói tới những điều này nếu không có cơ chế hoặc thiếu kiểm soát quyền lực.

Tiếp theo, nhận thức về đối tượng của kiểm soát quyền lực đã được mở rộng từ kiểm soát quyền lực nhà nước tới kiểm soát quyền lực chính trị nói chung, nghĩa là không chỉ đối với quyền lực của các cơ quan và các cá nhân trong bộ máy nhà nước mà còn là quyền lực của các cơ quan đảng, các cá nhân trong bộ máy đảng và hệ thống chính trị nói chung. Điều này thể hiện trong quan điểm được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhiều lần khẳng định khi đề cập tới công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng là “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai”. Người có chức vụ càng cao, quyền lực càng lớn càng cần phải được kiểm soát.

Chủ thể kiểm soát quyền lực đã được nhận thức rộng hơn, không chỉ là các cơ quan có trách nhiệm trong bộ máy của Đảng, Nhà nước mà còn từ các chủ thể khác trong hệ thống chính trị. Đó là, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, rộng hơn nữa là hệ thống báo chí, truyền thông và trực tiếp từ người dân. Vì vậy, kiểm soát quyền lực bao gồm kiểm soát từ bên trong và kiểm soát từ bên ngoài Nhà nước và hệ thống chính trị. Khẳng định về sự cần thiết kiểm soát quyền lực trong nội bộ hệ thống cơ quan nhà nước, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định “Quyền lực nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”. Điều này được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định tại Hội nghị Trung ương 7 khóa XI (tháng 5/2013) về sửa đổi Hiến pháp năm 1992: “quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”.

Về kiểm soát quyền lực từ phía xã hội, Nghị quyết số 25-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI (tháng 6/2013) nêu chủ trương “sớm ban hành và thực hiện tốt quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, quy định để

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh”.

Hoạt động kiểm soát quyền lực được hiểu rộng hơn, phong phú hơn, tương ứng với vị trí, vai trò, đặc điểm của mỗi chủ thể. Hoạt động kiểm soát quyền lực có thể từ gốc, nghĩa là từ khi trao quyền, sao cho quyền phải được trao một cách hợp pháp, công khai, đúng người, đúng việc; trao quyền đi đôi với xác định rõ nghĩa vụ, quyền lợi, trách nhiệm tương xứng và ngược lại. Sau khi được trao, quyền lực tiếp tục được kiểm soát bằng các hoạt động giám sát, kiểm tra, kỷ luật của Đảng hoặc hoạt động giám sát, thanh tra, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử... của cơ quan nhà nước. Quyền lực cũng được kiểm soát bằng các hoạt động phản biện xã hội, giám sát xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, của báo chí, truyền thông; bằng hoạt động giám sát, khiếu nại, tố cáo của người dân...

Căn cứ của kiểm soát quyền lực được chỉ rõ, trước hết là căn cứ vào các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đồng thời là các chuẩn mực đạo đức của đảng viên, công chức, viên chức. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhiều lần chỉ rõ, đồng thời với xây dựng chuẩn mực đạo đức, phải “nhốt quyền lực trong lồng thể chế”, nghĩa là mỗi một chức vụ, vị trí đều phải có quy định tương xứng về quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm và mọi hành vi kiểm soát quyền lực phải căn cứ vào các quy định đó. Ngay cả căn cứ đạo đức cũng cần được thể chế hóa thành các quy định cụ thể về những điều đảng viên được làm và những điều không được làm, để mỗi người có quyền lực tự soi xét, điều chỉnh suy nghĩ, hành vi của mình. kiểm soát quyền lực được hiểu với nhiều mức độ, từ sự phê phán, chỉ trích của dư luận xã hội về mặt đạo đức, lối sống của cá nhân người có quyền lực tới các hình thức kỷ luật của Đảng và trách nhiệm pháp lý về hành chính, dân sự, hình sự theo pháp luật nhà nước.

2. Những điểm mới về thể chế kiểm soát quyền lực

Với sự phát triển nhận thức như trên, thể chế kiểm soát quyền lực có nhiều điểm mới, thể hiện trong hệ thống các quy định ngày càng đầy đủ, chặt chẽ của Đảng và Nhà nước.

Về thể chế Đảng: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng, trong đó có những điều liên quan tới thẩm quyền của các cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng, là căn cứ quan trọng hàng đầu để Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ủy ban Kiểm tra Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện kiểm soát quyền lực trong Đảng.

Để tăng cường nguyên tắc tập trung dân chủ, ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực liên quan tới quyền lực, Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa XI, XII, XIII đã bổ sung, hoàn thiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Trong đó, phân công rõ ràng, rành mạch phạm vi trách nhiệm, quy trình công tác của các cơ quan và thành viên của các cơ quan này. Trung ương cũng yêu cầu Ban Chấp hành đảng bộ các cấp sau Đại hội, đều phải bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc của mình. Đó là căn cứ pháp lý trong nội bộ Đảng để các cơ quan, cá nhân tự điều chỉnh hành vi, quan hệ của mình và là căn cứ để cấp ủy cấp trên kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đối với các cấp ủy viên và người đứng đầu cấp ủy cấp dưới nếu có hành vi sử dụng sai trái quyền lực được giao.

Bộ Chính trị các khóa XI, XII đã sửa đổi Quy định về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đây cũng là căn cứ quan trọng để Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra hoạt động của các cơ quan, nhất là của người đứng đầu các cơ quan thuộc Trung ương Đảng phù hợp với bối cảnh mới.

Đối với công tác tổ chức và cán bộ, một lĩnh vực quan trọng hàng đầu của Đảng cần phải kiểm soát quyền lực, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Quy định về tiêu chuẩn đối với cán bộ các cấp, làm căn cứ cho công tác quy hoạch, bầu vào cấp uỷ các cấp, nhất là cấp chiến lược như Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đặc biệt là quy hoạch và bầu bốn chức danh lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước. Cùng với quy định về tiêu chuẩn, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đã ban hành Hướng dẫn về quy trình tiến hành quy hoạch, bầu và bổ nhiệm cán bộ.

Thực tiễn hơn 10 năm qua cho thấy, những quy định và hướng dẫn như vậy đã hạn chế được nhiều hiện tượng tùy tiện, chủ quan, cố tình luồn lách trong công tác tổ chức, cán bộ. Gần nhất, Bộ Chính trị khóa XIII đã ban hành Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Theo đó, phân cấp rõ hơn, toàn diện hơn thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cơ quan có trách nhiệm khác trong việc bổ nhiệm, quản lý cán bộ cao cấp kể cả ở các cơ quan dân sự và lực lượng vũ trang. Điều này góp phần kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực tổ chức, cán bộ tốt hơn.

Tương tự lĩnh vực tổ chức, cán bộ, lĩnh vực kiểm tra, giám sát - là những lĩnh vực hoạt động của các cơ quan và các cá nhân được tin cậy nhất của Đảng, cũng được tăng cường kiểm soát quyền lực bằng Quy chế kiểm tra, giám sát của Đảng do Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ban hành.

Để xây dựng và chỉnh đốn Đảng về mặt đạo đức, kiểm soát quyền lực từ phương diện đạo đức, Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa XI, XII đã ban hành Quy định (sửa đổi) về những điều đảng viên không được làm, trong đó có nhiều điều được bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tiễn mới. Bộ Chính trị khóa XII cũng ban hành Quy định về Trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, áp dụng cho mọi đảng viên là lãnh đạo các tổ chức, cơ quan trong hệ thống chính trị từ trung ương tới cơ sở. Đây là những quy định cụ thể, rất cần thiết để mỗi đảng viên tự kiểm soát mình và cơ quan lãnh đạo cấp trên, cơ quan chuyên trách khác của Đảng thực hiện giám sát, kiểm tra, thi hành kỷ luật.

Để góp phần kiểm soát quyền lực từ phía Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, ngày 12/12/2013, Bộ Chính trị khóa XI đã ra Quyết định số 217-QĐ/TW ban hành “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội” và Quyết định 218-QĐ/TW ban hành “Quy chế góp ý xây dựng Đảng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”. Đây là những căn cứ để Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp phát huy dân chủ trong xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Để tăng cường kiểm soát quyền lực qua công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, Bộ Chính trị khóa XII đã quyết định kiện toàn tổ chức và đặt Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tổng Bí thư. Hiện nay, cơ quan này đã được thành lập tại các tỉnh, thành phố trong cả nước, góp phần kiểm soát quyền lực trong hệ thống chính trị ở các cấp.

Về thể chế Nhà nước: Hiến pháp năm 2013 đã có những khẳng định quan trọng, thể chế hóa quan điểm của Đảng về kiểm soát quyền lực. Điều 2 Hiến pháp ghi:

1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

2. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

3. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Các nguyên tắc trên của Hiến pháp năm 2013 đã được thể hiện cụ thể, chặt chẽ hơn trong hệ thống các văn bản pháp lý (sửa đổi) như: Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân tối cao, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Trước đây, có những điều quy định chưa thật cụ thể, chặt chẽ, tạo kẽ hở cho những hành vi “lách luật” của người có quyền lực, nhất là trong việc bổ nhiệm cán bộ; phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án... Thí dụ, Hiến pháp năm 1992 ghi khá chung chung là Chủ tịch nước “quyết định phong hàm, cấp sĩ quan cấp cao trong lực lượng vũ trang”, đến Hiến pháp năm 2013 ghi rõ hơn, cụ thể hơn là Chủ tịch nước “quyết định phong, thăng, giáng, tước quân hàm cấp tướng, chuẩn đô đốc, phó đô đốc, đô đốc hải quân; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam”. Quy định này phân định rõ hơn quyền hạn của Chủ tịch nước với quyền hạn của Thủ tướng, quyền hạn của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an trong phong hàm, cấp sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang.

Sự phân công, phối hợp, kiểm soát lẫn nhau còn được thể hiện ở nhiều luật chuyên ngành được xây dựng mới hoặc sửa đổi như Luật Đất đai, Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư công, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư nước ngoài...

Một điểm mới nữa về thể chế kiểm soát quyền lực đối với cơ quan nhà nước là sự ra đời Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTU' MTTQVN ngày 15/6/2017, giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội với Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về phối hợp thực hiện giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Đây là sự cam kết cộng tác giữa các cơ quan quyền lực nhà nước có thẩm quyền với tổ chức mang tính đại diện rộng rãi nhất của

các tầng lớp, giai cấp trong xã hội ở Việt Nam, thể hiện sự coi trọng Mặt trận trong kiểm soát quyền lực của cơ quan nhà nước bằng hình thức thích hợp.

3. Những điểm mới trong thực tiễn kiểm soát quyền lực

Trên cơ sở tiến bộ trong nhận thức lý luận và thể chế kiểm soát quyền lực như trên, thực tiễn kiểm soát quyền lực trong bộ máy đảng, nhà nước cho thấy một số điểm mới sau:

Thứ nhất, công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng thật sự được đẩy mạnh từ trung ương tới địa phương, vừa khắt khe, nghiêm túc, công khai, toàn diện vừa có trọng tâm, trọng điểm. Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã thành lập nhiều đoàn kiểm tra do các Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư dẫn đầu kiểm tra theo chuyên đề tại nhiều địa phương. Các kết luận kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong những năm gần đây được xã hội đón chờ và rất hoan nghênh vì không ít cá nhân kể cả ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương vi phạm Điều lệ và các quy định của Đảng, vi phạm pháp luật, mắc khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ và trong đạo đức, lối sống đã bị kiểm tra và chịu hình thức kỷ luật nghiêm khắc của Đảng. Điều đó cũng có tác dụng cảnh báo, răn đe đối với các cấp ủy đảng, cá nhân lãnh đạo cơ quan, cấp ủy ở các bộ, ngành, địa phương.

Thứ hai, Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội các khóa XIII, XIV đã tăng cường mạnh mẽ hơn các hoạt động giám sát tối cao. Nhiều chủ trương, chiến lược, quy hoạch quốc gia.... do Chính phủ trình được Quốc hội dành nhiều thời gian thảo luận trước khi thông qua. Việc tăng thẩm quyền cho Thủ tướng khi cần thiết (thí dụ trong việc đối phó với đại dịch COVID-19) được Quốc hội thảo luận và ban hành thành nghị quyết. Các phiên chất vấn tại kỳ họp Quốc hội đối với Chính phủ, tại kỳ họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với các Bộ, ngành về các chính sách và thực hiện chính sách, pháp luật đã diễn ra thường xuyên hơn và sâu sát hơn. Các cuộc giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại địa phương, Bộ, ngành theo chuyên đề được thực hiện nhiều hơn và kỹ càng, thực chất hơn. Hoạt động giám sát như vậy đã giúp Chính phủ, Thủ tướng, các Bộ trưởng và các cơ quan của Chính phủ thận trọng hơn, thực hiện đúng thẩm quyền, nhiệm vụ của mình.

Thứ ba, từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, XII của Đảng, phần lớn các tỉnh, thành phố và quận, huyện đã thực hiện nhất thể chức danh Bí thư cấp ủy và Chủ tịch Hội đồng nhân dân, thực tiễn cho thấy hiệu quả tốt. Theo đó, trên cơ sở của Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Điều lệ Đảng, Bí thư đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân đã có nhiều thẩm quyền và hình thức để kiểm soát quyền lực đối với người đứng đầu cơ quan hành chính, góp phần ngăn chặn từ sớm những sai phạm có thể xảy ra từ phía cơ quan và người đứng đầu cơ quan hành pháp ở địa phương.

Thứ tư, trong việc kiểm tra, thi hành kỷ luật cán bộ, đã có sự kết hợp đồng bộ và kịp thời giữa trách nhiệm chính trị với trách nhiệm pháp lý, giữa kỷ luật của Đảng và kỷ luật của Nhà nước. Nhiều cán bộ, công chức cấp cao, kể cả đang hoặc nguyên là thứ trưởng, bộ trưởng, bí thư hoặc chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đang là hoặc nguyên là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng sau khi bị kỷ luật về đảng, sẽ ngay lập tức chịu kỷ luật hành chính và

nếu có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì có thể bị khởi tố, truy tố, xét xử và chịu hình phạt tương xứng theo luật. Ngược lại, người nào vì khuyết điểm, sai phạm phải chịu trách nhiệm hành chính hoặc hình sự thì ngay sau đó phải chịu một hình thức kỷ luật tương xứng về Đảng. Sự đồng bộ, kịp thời đó thể hiện cụ thể, rõ ràng nguyên tắc Đảng lãnh đạo xây dựng Nhà nước pháp quyền và phát huy dân chủ ở nước ta, được dư luận xã hội rất đồng tình, hoan nghênh. Thực tiễn kiểm soát quyền lực từ phía xã hội cũng có điểm mới là từ khi có Nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cả trung ương và địa phương đã ngày càng được thực hiện một cách nền nếp, bài bản hơn, chất lượng và hiệu quả hơn, góp phần quan trọng vào phát huy dân chủ, kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi cả nước.

Báo chí, truyền thông tiếp tục thể hiện vai trò to lớn trong giám sát, phản biện xã hội, là công cụ quan trọng của Đảng, Nhà nước, nhân dân để kiểm soát quyền lực đối với mọi tổ chức, cá nhân. Ngược lại, báo chí, truyền thông cũng được kiểm soát chặt hơn bằng Luật Báo chí (sửa đổi), Luật Xuất bản, Luật Tiếp cận thông tin, Luật An ninh mạng, bằng Quy hoạch báo chí do Chính phủ ban hành năm 2019.

4. Một số vấn đề đặt ra, đòi hỏi tiếp tục hoàn thiện thể chế kiểm soát quyền lực

Những tiến bộ mới trong kiểm soát quyền lực ở Việt Nam thời gian qua là rất đáng kể, song vẫn còn những hạn chế, bất cập. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhận định: “Cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng và Nhà nước vẫn chưa đầy đủ, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả chưa cao”(1). Cùng với đó, là hiện tượng gần đây ở nhiều nơi, cán bộ, công chức có thẩm quyền không dám làm, không dám quyết định, không dám chịu trách nhiệm, chẳng hạn trong việc chậm giải ngân, đấu thầu, tiến độ thực hiện dự án, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội... đã ảnh hưởng tới việc hoàn thành nhiệm vụ của bộ, ngành, địa phương. Nhiều ý kiến cho rằng, những quy định mới về kiểm soát quyền lực cả về mặt đảng và nhà nước đã làm bó hẹp quyền lực của người có chức vụ, khiến ngay cả người tích cực cũng lúng túng. Hơn nữa, thời gian qua, việc kỷ luật nhiều cấp ủy và cá nhân vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, quản lý đã khiến cho nhiều người co lại, giữ mình, “phòng thân”. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đã nhận thấy tình hình này và đưa ra chủ trương xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Chính phủ cũng chỉ đạo Bộ Nội vụ cụ thể hóa chủ trương này trong đổi mới chính sách đối với công chức, viên chức.

Thực trạng trên cho thấy mối quan hệ quyền lực giữa Đảng và chính quyền, giữa Đảng và xã hội, giữa tập thể và cá nhân, nhất là với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền vẫn là những quan hệ đòi hỏi phải được thể chế hóa một cách rõ ràng, cụ thể, đồng thời được nhận thức và thực hiện nghiêm túc, linh hoạt. Suy cho cùng, đó cũng là những biểu hiện của mối quan hệ phổ biến giữa thể chế và con người, pháp lý và đạo lý mà mọi nền chính trị đều gặp phải và cần được giải quyết một cách phù hợp với văn hóa chính trị và thực tiễn đất nước. Vì vậy, để giải quyết một cách nhuần nhuyễn, hài hòa mối quan hệ này sao cho vừa phát huy được vai trò của tập thể, phát huy dân chủ, vừa phát huy vai trò của cá nhân người lãnh đạo,

quản lý, không có cách nào khác, một mặt cần tiếp tục hoàn thiện thể chế kiểm soát quyền lực cả từ bên trong và từ bên ngoài Đảng, từ bên trong và bên ngoài Nhà nước và hệ thống chính trị nói chung. Mặt khác, tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên cả về trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, nhất là với người đứng đầu cấp ủy.

PGS. TS. Vũ Hoàng Công, Viện Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nguồn: lyluanchinhtri.vn

Bài đăng trên Tạp chí Lý luận chính trị số 544 (tháng 6/2023)

Ngày nhận bài: 01/6/2023; Ngày bình duyệt: 17/6/2023; Ngày duyệt đăng: 26/6/2023.

(1) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, T.II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.217.

Tài liệu tham khảo:

1. PGS. TS. Nguyễn Đăng Dung: Sự hạn chế quyền lực nhà nước, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2005.
2. Trịnh Thị Xuyên: Kiểm soát quyền lực nhà nước - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.
3. ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
4. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

BỎ THI THĂNG HẠNG, NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC: BỘ NỘI VỤ NÓI GÌ?

Tại họp báo Chính phủ thường kỳ tháng 8/2023, đại diện Bộ Nội vụ đã trao đổi với báo chí về việc bỏ thi thăng hạng viên chức, bỏ thi nâng ngạch công chức.

Việc nâng hạng, nâng ngạch đối với công chức, viên chức có thể tổ chức dưới hình thức thi hoặc xét

Ông Vũ Đăng Minh, Chánh văn phòng, Người phát ngôn Bộ Nội vụ: "Bỏ thi thăng hạng, bỏ thi nâng ngạch công chức đã được dư luận xã hội quan tâm trong thời gian qua.

Vấn đề này, chúng tôi xin trả lời 3 nội dung. Thứ nhất là cơ sở pháp lý của việc tổ chức thi nâng ngạch hoặc thi thăng hạng. Thứ hai là cơ sở thực tiễn và thứ ba là tác động của xã hội."

Ông Minh cho biết, Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, Điều 44 đã quy định rất rõ, việc thăng hạng có thể thực hiện theo hai hình thức là thi hoặc xét và cũng đã phân cấp cho các Bộ, ngành, địa phương thực hiện.

Thứ hai, tại Khoản 2 Điều 31 Luật Viên chức năm 2010 có quy định việc bổ nhiệm vào ngạch viên chức cao hơn có thể thông qua hình thức thi hoặc xét. Như vậy, về mặt cơ sở pháp lý, Quốc hội đã cho phép việc nâng hạng hoặc nâng ngạch công chức sẽ được thực hiện theo hai hình thức thi hoặc xét. Việc này thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

Rất khó để tiến hành tổ chức thi nâng hạng viên chức

Vấn đề thứ hai là cơ sở thực tiễn. Việc thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp đã được thực hiện từ khi có Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 26/02/1998 đến nay.

Trong quá trình tổ chức thi, có một số khó khăn như sau: Thứ nhất, theo Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức hiện hành, đã phân cấp cho các Bộ, ngành, địa phương ban hành các tiêu chuẩn, điều kiện để tổ chức thi nhưng hiện nay các Bộ, ngành chưa ban hành thông tư. Mới có một vài Bộ, còn một số Bộ chưa ban hành thông tư.

Viên chức tập trung chủ yếu ở ngành giáo dục, y tế, khoa học công nghệ là những ngành chưa ban hành quy định về tiêu chuẩn, điều kiện để tổ chức thi, do vậy rất khó để tiến hành tổ chức thi.

Thứ hai, việc chưa quy định được nội dung thi dẫn tới thi chưa sát với yêu cầu vị trí việc làm cũng như công việc của viên chức. Chính vì vậy, thi còn hình thức và không phản ánh được thực chất của việc nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức qua thi đánh giá.

Thứ ba, viên chức được quy định vị trí việc làm chưa rõ ràng, mà số lượng viên chức rất lớn, khoảng gần 2 triệu viên chức trong cả nước. Việc tổ chức thi hằng năm rất khó, số lượng tổ chức thi được rất ít.

Do vậy, những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện xếp hàng dài chưa được thi, ảnh hưởng rất lớn đến việc nâng cao trình độ, quyền lợi chính đáng của đội ngũ viên chức, đặc biệt là giáo viên.

Vấn đề khó nữa là trong việc thi có tiêu chuẩn điều kiện là phải có chứng chỉ chuyên ngành. Ví dụ, phóng viên báo chí muốn thi nâng ngạch báo chí phải có chứng chỉ chuyên ngành báo chí; tương tự, bác sĩ cũng vậy. Nếu chúng ta chưa tổ chức được việc học những lớp này thì chưa có chứng chỉ và chưa đủ điều kiện dự thi. Đây là rào cản, hạn chế trong quá trình thi.

Vấn đề thứ ba, quá trình thi rất tốn kém, phải chi phí rất nhiều cho ban tổ chức thi, thí sinh cũng phải bỏ thời gian ôn thi, đi lại tốn kém và chi phí xã hội rất lớn. Nếu chúng ta bỏ việc thi sẽ tiết kiệm được chi phí xã hội và đặc biệt hạn chế, giảm được thủ tục hành chính.

94/95 Bộ, ngành, địa phương đồng ý bỏ thi thăng hạng viên chức

Ông Minh cho biết: Hướng đề xuất để giải quyết việc thi, chúng tôi đã tiến hành lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương đánh giá tác động theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang.

Kết quả đến nay chúng tôi có 94/95 Bộ, ngành, địa phương cũng như các đơn vị trực tiếp sử dụng viên chức đồng ý với việc bỏ thi thăng hạng viên chức.

Theo ông Minh: "Nếu chúng ta bỏ thi sẽ khắc phục được những vướng mắc, bất cập như vừa trình bày ở trên. Vấn đề nữa là giảm được áp lực cho chính đội ngũ công chức, viên chức.

Cái cuối cùng quan trọng nhất là thi hay xét đều nhằm nâng trình độ công chức, viên chức, nếu đáp ứng được trình độ năng lực thì được bổ nhiệm vào ngạch công chức, viên chức cao hơn.

Việc thi lại không sát thực tiễn. Do vậy, nếu chúng ta tổ chức sát hạch trực tiếp thì sẽ biết được, đánh giá được trình độ năng lực của công chức, viên chức tích lũy qua quá trình thực thi công vụ. Nếu chúng ta tổ chức xét thì sẽ giải quyết được việc đánh giá đúng người đúng việc và trình độ năng lực để thực hiện nhiệm vụ được giao".

Nguồn: xaydungchinhachsach.chinhphu.vn

THỨC ĐẨY CẢI CÁCH, TĂNG TỐC THỰC THI CHÍNH SÁCH ĐỂ ĐẠT MỤC TIÊU ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG ĐỀ RA

Trong bối cảnh quốc tế bấp bênh và rủi ro hơn, điều mà giới kinh doanh gọi là thế giới VUCA (biến động, không chắc chắn, phức tạp và mơ hồ), kinh tế Việt Nam đã duy trì được sự ổn định. Tuy nhiên, thách thức còn rất lớn, đòi hỏi cần thúc đẩy các cải cách mạnh hơn để khắc phục những bất cập. Đặc biệt, nếu không tăng tốc khâu thực thi chính sách sẽ khó đạt được các mục tiêu mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

Vượt khó trong bối cảnh chưa có tiền lệ

Kể từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đến nay, tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Khó khăn, thách thức mới xuất

hiện nhiều hơn là cơ hội, nặng nề hơn so với dự báo, cũng như so với các nhiệm kỳ gần đây. Đó là chiến tranh (xung đột Nga-Ukraine), dịch bệnh (nhất là đại dịch COVID-19), thiên tai (khí hậu thất thường, khắc nghiệt và nhiều thiên tai hơn). Thời kỳ "họa vô đơn chí" này đã khiến kinh tế-xã hội thế giới và Việt Nam bất thường hơn, bấp bênh và rủi ro hơn - điều mà giới kinh doanh vẫn gọi là thế giới VUCA (biến động, không chắc chắn, phức tạp và mơ hồ).

Tăng trưởng kinh tế thế giới sau khi phục hồi mạnh mẽ năm 2021 (tăng 6%), đang giảm đà, xuống mức tăng 3% năm 2022 và dự báo khoảng 2,1 - 2,4% năm nay, trước khi tăng trở lại mức 2,4 - 2,7% năm 2024 - 2025, nhưng có thể giảm đà tăng trưởng xuống bình quân 1,8% giai đoạn 2022 - 2030 (Ngân hàng thế giới gọi là "thập niên mất mát").

Lạm phát (CPI) toàn cầu từ mức bình quân 2,1%/năm giai đoạn 2016 - 2019 nhảy vọt lên 3,5% năm 2021, đến 8,3% năm 2022, dự báo khoảng 5,5% năm 2023, 3,7% năm 2024 và 3% năm 2025 (hay 4,8%/năm trong giai đoạn này, theo Ngân hàng thế giới). Dịch bệnh khiến kinh tế toàn cầu suy thoái năm 2020, buộc các nước áp dụng chính sách tài khóa - tiền tệ nới lỏng chưa từng có (hơn cả thời kỳ khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008 - 2009). Xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ bằng cách tăng lãi suất nhanh chưa từng có (Fed tăng 11 lần trong 17 tháng) nhằm chống lạm phát, nhưng cũng gây hệ lụy đến tăng trưởng chậm, thậm chí suy thoái cục bộ, rủi ro vỡ nợ và thị trường tài chính - tiền tệ gia tăng...

Trong bối cảnh đó, Việt Nam phải thực hiện đa mục tiêu: Vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh quốc phòng và tự chủ, tự cường gắn với hội nhập quốc tế...

Với sự đồng lòng, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự lãnh đạo của Đảng, đồng hành của Quốc hội, sự quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nhiều chính sách, giải pháp quyết liệt, quy mô, kể cả chưa có tiền lệ, được các cấp có thẩm quyền ban hành đi kèm việc thành lập, kiện toàn tổ chức, bộ máy chỉ đạo, thực hiện. Phải kể đến như các định hướng, chỉ đạo của Ban Bí thư, Bộ Chính trị, Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết 86/2021/NQ-CP, Nghị quyết số 128/2021/NQ-CP về phòng chống dịch bệnh; các nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội 2022 - 2023, về chính sách tài khóa cho phép giãn hoãn, giảm thuế, phí cho doanh nghiệp, người dân với tổng giá trị miễn giảm thuế phí khoảng 210.000 tỷ đồng, tổng giá trị gia hạn là hơn 430.000 tỷ đồng (theo Bộ Tài chính) trong 4 năm (2020 - 2023). Thực hiện chính sách tiền tệ cho phép cơ cấu lại nợ, giảm lãi suất, phí dịch vụ, các gói tín dụng ưu đãi... cùng nhiều chỉ thị, nghị quyết, chính sách thúc đẩy đầu tư công, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các thị trường đất đai, bất động sản, xây dựng, du lịch, vốn... được ban hành kịp thời.

Các chính sách, giải pháp chưa từng có nêu trên, cùng với sự quyết liệt của Chính phủ, suốt hơn 2,5 năm qua từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Việt Nam cơ bản đã vững vàng vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện, được quốc tế và trong nước ghi nhận.

Nền kinh tế duy trì được đà tăng trưởng và là một điểm sáng "trong bức tranh xám màu" của kinh tế toàn cầu (theo Quỹ tiền tệ quốc tế - IMF). Tăng trưởng kinh tế năm 2021 đạt

2,6%, năm 2022 đạt 8,02%, cao hơn nhiều so với kế hoạch 6-6,5%. 6 tháng đầu năm 2023 đạt 3,72%, cả năm dự báo tăng khoảng 5 - 5,5% (bình quân 3 năm đạt khoảng 5,4%, cao gấp 1,7 lần mức bình quân của thế giới là 3,2%). Hệ số tín nhiệm quốc gia và vị thế quốc tế tiếp tục được cải thiện. Các cân đối lớn được đảm bảo, đặc biệt các chỉ số về nợ công, nợ nước ngoài, thâm hụt ngân sách đều dưới ngưỡng và cách khá xa hạn mức Quốc hội cho phép; nợ xấu được kiểm soát, tỉ giá khá ổn định và lạm phát được kiểm soát bình quân 3 năm (2021 - 2023) khoảng 2,8% (dưới ngưỡng mục tiêu 4%)... Trong đó, 3 động lực tăng trưởng là xuất khẩu, đầu tư và tiêu dùng được duy trì. Xuất khẩu dù đang giảm đà tăng trưởng theo năm do bối cảnh suy giảm bên ngoài, nhưng vẫn tăng khoảng 8%/năm giai đoạn 2021 - 2023, có thể phục hồi mức tương đương đến năm 2025...

Năm 2021, Việt Nam là quốc gia duy nhất trên thế giới được cả 3 tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế nâng hạng triển vọng từ "ổn định" lên "tích cực". Năm 2022 tiếp tục duy trì hạng "ổn định", nhiều giải thưởng quốc tế về du lịch được vinh danh...

Còn nhiều thách thức trước mắt và dài hạn cần giải quyết

Những kết quả điều hành trên trong phát triển kinh tế - xã hội nửa nhiệm kỳ vừa qua là rất đáng trân trọng. Tuy nhiên, vẫn nhiều khó khăn, thách thức và tồn tại trước mắt cũng như lâu dài, như: Chất lượng tăng trưởng chưa đạt kế hoạch như năng suất lao động và tỷ trọng công nghiệp chế biến - chế tạo trong GDP; các chương trình phục hồi và các chương trình mục tiêu quốc gia có tiến bộ nhưng không đồng đều và còn chậm... Những bất cập tích tụ kéo dài của các thị trường đất đai, bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp dù được quan tâm xử lý nhưng cần thời gian phục hồi. Kỷ cương, kỷ luật ở nhiều nơi chưa nghiêm, còn nhiều hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, sợ sai, dẫn đến thực thi công vụ chậm kéo dài... Thể chế được quan tâm hoàn thiện, nhưng khâu thực thi và thể chế cho những vấn đề mới, mô hình kinh doanh mới, bao gồm cả kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh còn chậm.

Để đạt được mục tiêu chung của cả nhiệm kỳ cũng như có định hướng, quyết sách dài hạn, cần các nhóm giải pháp chính.

Một là, các cấp, các ngành, các địa phương phải nỗ lực vượt khó, tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành; tiếp tục bám sát tình hình kinh tế, tài chính quốc tế; chủ động phân tích, dự báo diễn biến các thị trường để có kịch bản chủ động ứng phó phù hợp; tiếp tục bình ổn, lành mạnh hóa các thị trường (chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản, xăng dầu, thanh khoản ngân hàng...) nhằm củng cố niềm tin nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân.

Hai là, các cấp, các ngành, địa phương đẩy mạnh triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội 2022 - 2023, các chương trình mục tiêu quốc gia và giải ngân đầu tư công, nhất là đối với các dự án trọng điểm, có tính lan tỏa cao, đầu tư cơ sở hạ tầng. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ dự án, giải phóng mặt bằng, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính. Kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong triển khai; chú trọng cơ cấu lại nền kinh tế (nhất là

các doanh nghiệp Nhà nước, dự án yếu kém, tổ chức tín dụng yếu kém...) nhằm thu hút và phân bổ nguồn lực hiệu quả hơn; quyết tâm tạo chuyển biến mạnh hơn trong việc thực hiện các đột phá chiến lược mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

Ba là, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, trong đó cần chú trọng các động lực tăng trưởng, bao gồm: Khơi thông nguồn lực đầu tư, nhất là đầu tư tư nhân cùng với việc kiên trì đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, bởi theo đánh giá của Viện Đào tạo và nghiên cứu BIDV, nếu giải ngân được 95% tổng vốn 713.000 tỷ đồng như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đầu tư Nhà nước có thể tăng 30%, tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 13,2% và đóng góp 2 điểm phần trăm vào tăng trưởng GDP năm 2023. Kích cầu tiêu dùng nội địa, theo tính toán của chúng tôi, tiêu dùng (loại trừ yếu tố giá) tăng thêm 1 điểm phần trăm sẽ giúp GDP tăng thêm 0,2 điểm phần trăm. Quan tâm thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng của các đầu tàu nền kinh tế, nhất là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh (2 thành phố này đóng góp khoảng 39% tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2019 và có tính lan tỏa cao)...

Bốn là, tiếp tục phối hợp chính sách hiệu quả (đặc biệt giữa chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác) nhằm tiếp tục giảm lãi suất, bình ổn tỷ giá, giá hàng hóa thiết yếu và các thị trường tài chính, xây dựng, bất động sản, lao động... Theo đó, cần thực hiện hiệu quả hơn các chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và các chính sách khác đã ban hành cũng như chính sách hoàn thuế giá trị gia tăng... nhằm góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng.

Năm là, cần quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp chịu tác động tiêu cực từ suy giảm xuất khẩu, đầu tư, tiêu dùng bằng cách khai thác tốt hơn các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết, thực hiện hiệu quả hơn công tác xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, đa dạng hóa hàng hóa và thị trường xuất khẩu, đầu tư; tiếp tục đẩy mạnh cải thiện thực chất môi trường đầu tư - kinh doanh, thủ tục hành chính, vướng mắc về quy định phòng cháy - chữa cháy, cung ứng điện; quyết liệt tháo gỡ các vướng mắc, rào cản lớn đối với doanh nghiệp hiện nay, nhất là về vấn đề pháp lý, thị trường đầu ra, tiếp cận vốn (đặc biệt là khả năng tiếp cận và năng lực hấp thụ vốn) và lao động.

Đặc biệt, cần có giải pháp cụ thể để tăng tính độc lập, tự chủ, tự cường và nâng cao sức chống chịu của nền kinh tế, của các ngành, lĩnh vực, địa phương và doanh nghiệp Việt Nam; đẩy nhanh tiến trình hoàn thiện thể chế (nhất là các luật đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, đấu thầu...), bao gồm cả tháo gỡ rào cản, chú trọng khâu thực thi và phối hợp chính sách; xây dựng thể chế cho phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, vừa tận dụng cơ hội, vừa hỗ trợ vượt qua khó khăn, thách thức.

Cùng với việc hoàn thiện thể chế, cần đổi mới tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật, công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ... mọi quyết sách đều cần phân giao trách nhiệm, thời hạn cụ thể, có chế tài nghiêm nếu không thực hiện. Cần có cơ chế, chính sách bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, vì cái chung cần sớm được cụ thể hóa và nhất quán, đồng bộ thực hiện. Về lâu dài, chính sách tinh giản bộ máy, nâng cao trách nhiệm và chất lượng thực thi công vụ gắn với cải cách tiền lương là cấp thiết.

Đây là những công việc khó, nhưng cần giải quyết mới đảm bảo các mục tiêu trước mắt và lâu dài và cũng là một đột phá chiến lược then chốt mà Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

TS. Cán Văn Lực, Chuyên gia Kinh tế trưởng, Giám đốc Viện Đào tạo và nghiên cứu BIDV

Thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính - tiền tệ quốc gia

Nguồn: baochinhpvu.vn

DOANH NGHIỆP MONG HẢI QUAN TIẾP TỤC ĐƠN GIẢN HÓA KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

Cộng đồng doanh nghiệp mong muốn ngành Hải quan phối hợp các ngành khác có liên quan tiếp tục tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành, tuân thủ pháp luật hải quan. 'Sự đồng hành của ngành Hải quan sẽ là động lực giúp doanh nghiệp phục hồi và bứt phá trong thời gian tới', Phó Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), ông Hoàng Quang Phòng chia sẻ.

Theo ông Hoàng Quang Phòng, ngành Hải quan cần đơn giản tối đa hoạt động kiểm tra chuyên ngành; phối hợp với các ngành khác trong việc tập huấn hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp nâng cao năng lực nghiệp vụ và tính tuân thủ các quy định hải quan.

"Trước đây, có chủ doanh nghiệp tâm sự, có lúc không biết bị lực lượng chức năng hải quan xử phạt do vi phạm lỗi gì? Tuy nhiên, giờ đây mọi thứ đã rõ ràng. Sự tương tác giữa hải quan - doanh nghiệp có ý nghĩa quan trọng và không thể thiếu trong công tác 'gác cửa' của dòng chảy thương mại, bảo đảm sự thông quan tốt hơn cho hàng hóa của Việt Nam ra thế giới và hàng hóa phục vụ sản xuất được nhập khẩu về Việt Nam. Sự tương tác giữa hải quan và doanh nghiệp giúp doanh nghiệp hiểu đúng và thấy được những điểm nghẽn của mình đang ở đâu để bổ sung, chỉnh sửa khắc phục. Ngành Hải quan đã coi doanh nghiệp là một đối tác cùng hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ", đại diện Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cho biết.

Phó Tổng Cục trưởng Hải quan Hoàng Việt Cường cho biết: Tổng cục Hải quan đã giao chỉ tiêu cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hải quan, tạo thuận lợi thương mại năm 2023 với 10 nhóm chỉ tiêu cải cách đi kèm là các giải pháp để thực hiện. Trong đó, đáng chú ý tỷ lệ tờ khai luồng đỏ giảm 5%, giảm 10% tỷ lệ tờ khai luồng vàng; giảm 10% thời gian thông quan, giải phóng hàng; tăng 20% số lượng doanh nghiệp tự nguyện tham gia Chương trình hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan so với năm 2022...

Dựa trên số liệu tờ khai xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2022, lực lượng chức năng giảm được 5% tỷ lệ tờ khai luồng đỏ sẽ giảm tương ứng khoảng 31.000 tờ khai phải kiểm tra thực tế hàng hóa, qua đó, giảm gần 20.000 giờ công lao động cho công chức hải quan.

"Nếu giảm 10% tỷ lệ lô hàng luồng vàng sẽ giảm đến 440.000 bộ hồ sơ hải quan phải kiểm tra hải quan và giảm gần 100.000 giờ công lao động cho công chức hải quan. Rõ ràng,

điều này sẽ mang lại lợi ích lớn cho cơ quan quản lý và cả doanh nghiệp xuất nhập khẩu", ông Hoàng Việt Cường cho biết.

Để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan đã tích cực, chủ động phối hợp với Bộ, ngành hoàn thiện cơ chế chính sách quản lý chuyên ngành theo hướng cải cách toàn diện hoạt động này. Tổng cục đã làm việc với từng đơn vị chuyên môn của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Công Thương và Bộ Giao thông Vận tải để rà soát, chỉnh sửa nội dung Nghị định nhằm đảm bảo phù hợp với các Luật chuyên ngành, tính khả thi, đồng bộ, thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cắt giảm thời gian, chi phí, thủ tục hành chính, hỗ trợ các doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu.

Trong quá trình thực hiện, cơ quan hải quan chủ động rà soát các quy định pháp luật về quản lý và kiểm tra chuyên ngành để kịp thời phát hiện những bất cập, vướng mắc; tập hợp đề kiến nghị các Bộ, ngành sửa đổi, bổ sung hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền chỉ đạo các Bộ, ngành xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc có ý kiến đề kịp thời hướng dẫn các cục hải quan và doanh nghiệp thực hiện thống nhất; đã tổ chức Hội nghị rà soát, chuẩn hóa Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu của Bộ Y tế theo Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam 2022. Theo ngành Hải quan, các danh mục thuộc chuyên ngành Bộ Y tế là những danh mục mang tính chất chuyên môn cao, rất phức tạp với 3.500 dòng hàng.

Nguồn: baotintuc.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VÀ CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 06/9/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 67/2023/NĐ-CP quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.**

Nghị định này quy định đối tượng bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới là trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với người thứ ba, hành khách theo quy định của pháp luật.

Giới hạn trách nhiệm bảo hiểm

Theo quy định, giới hạn trách nhiệm bảo hiểm đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng do xe cơ giới gây ra là 150 triệu đồng cho một người trong một vụ tai nạn.

Giới hạn trách nhiệm bảo hiểm đối với thiệt hại về tài sản: a) Do xe mô tô hai bánh; xe mô tô ba bánh; xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe có kết cấu tương tự theo quy định của Luật Giao thông đường bộ gây ra là 50 triệu đồng trong một vụ tai nạn; b) Do xe ô tô; máy kéo; rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi xe ô tô, máy kéo theo quy định của Luật Giao thông đường bộ gây ra là 100 triệu đồng trong một vụ tai nạn.

Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường cho những thiệt hại sau: a) Thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe, tính mạng và tài sản đối với người thứ ba do xe cơ giới tham gia giao thông, hoạt động gây ra; b) Thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của hành khách trên chiếc xe đó do xe cơ giới tham gia giao thông, hoạt động gây ra.

Các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Doanh nghiệp bảo hiểm không có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau: a) Hành động cố ý gây thiệt hại của chủ xe cơ giới, người lái xe hoặc người bị thiệt hại; b) Người lái xe gây tai nạn cố ý bỏ chạy không thực hiện trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới. Trường hợp người lái xe gây tai nạn cố ý bỏ chạy nhưng đã thực hiện trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới thì không thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm; c) Người lái xe không đủ điều kiện về độ tuổi theo quy định của Luật Giao thông đường bộ; người lái xe không có Giấy phép lái xe hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không hợp lệ theo quy định của pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, Giấy phép lái xe bị tẩy xóa hoặc sử dụng Giấy phép lái xe hết hạn sử dụng tại thời điểm xảy ra tai nạn hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không phù hợp đối với xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp người lái xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc bị thu hồi Giấy phép lái xe thì được coi là không có Giấy phép lái xe; d) Thiệt hại gây ra hậu quả gián tiếp bao gồm: giảm giá trị thương mại, thiệt hại gắn liền với việc sử dụng và khai thác tài sản bị thiệt hại; đ) Thiệt hại đối với tài sản do lái xe điều khiển xe cơ giới mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức trị số bình thường theo hướng dẫn của Bộ Y tế; sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật; e) Thiệt hại đối với tài sản bị mất

cấp hoặc bị cướp trong tai nạn; g) Thiệt hại đối với tài sản đặc biệt bao gồm: vàng, bạc, đá quý, các loại giấy tờ có giá trị như tiền, đồ cổ, tranh ảnh quý hiếm, thi hài, hài cốt; h) Thiệt hại do chiến tranh, khủng bố, động đất.

Mức phí bảo hiểm

Mức phí bảo hiểm của từng loại xe cơ giới được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này. Cụ thể, mức phí bảo hiểm đối với mô tô 2 bánh dưới 50 cc là 55.000 đồng, mô tô 2 bánh từ 50cc trở lên là 60.000 đồng, xe máy điện là 55.000 đồng, xe ô tô không kinh doanh vận tải dưới 6 chỗ là 437.000 đồng, từ 6 - 11 chỗ là 794.000 đồng...

Căn cứ vào lịch sử bồi thường bảo hiểm của từng xe cơ giới hoặc lịch sử gây tai nạn của chủ xe cơ giới, doanh nghiệp bảo hiểm chủ động xem xét, điều chỉnh tăng, giảm phí bảo hiểm. Mức tăng, giảm phí bảo hiểm tối đa là 15% tính trên mức phí bảo hiểm quy định.

Thời hạn bảo hiểm

Thời hạn bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới tối thiểu là 1 năm và tối đa là 3 năm, trừ các trường hợp thời hạn bảo hiểm dưới 1 năm sau đây (*): Xe cơ giới nước ngoài tạm nhập, tái xuất có thời hạn tham gia giao thông trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam dưới 1 năm; Xe cơ giới có niên hạn sử dụng nhỏ hơn 1 năm theo quy định của pháp luật; Xe cơ giới thuộc đối tượng đăng ký tạm thời theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

Trường hợp chủ xe cơ giới có nhiều xe tham gia bảo hiểm vào nhiều thời điểm khác nhau trong năm nhưng đến năm tiếp theo có nhu cầu đưa về cùng một thời điểm bảo hiểm để quản lý, thời hạn bảo hiểm của các xe này có thể nhỏ hơn 1 năm và bằng thời gian hiệu lực còn lại của hợp đồng bảo hiểm giao kết đầu tiên của năm đó. Thời hạn bảo hiểm của năm tiếp theo đối với các hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm sau khi được đưa về cùng thời điểm thực hiện theo quy định tại (*).

Trong thời hạn còn hiệu lực ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu xe cơ giới, chủ xe cơ giới cũ có quyền chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo quy định.

Nguyên tắc bồi thường bảo hiểm

Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện xem xét, giải quyết bồi thường bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm và theo nguyên tắc sau:

Khi tai nạn xảy ra, bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm phải có trách nhiệm: Thông báo ngay cho doanh nghiệp bảo hiểm vào đường dây nóng để phối hợp giải quyết, tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và tài sản, bảo vệ hiện trường tai nạn; Không được di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của doanh nghiệp bảo hiểm, trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; Chủ động thu thập và cung cấp các tài liệu quy định trong hồ sơ bồi thường bảo hiểm thuộc trách nhiệm của bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm quy định tại Điều 13 Nghị định này; Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp bảo hiểm trong quá trình xác minh các tài liệu do mình cung cấp.

Khi nhận được thông báo về tai nạn, trong vòng 1 giờ doanh nghiệp bảo hiểm phải hướng dẫn bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm các biện pháp bảo đảm an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục yêu cầu bồi thường bảo hiểm; phối hợp chặt chẽ với bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm, người thứ ba và các bên liên quan trong vòng 24 giờ tổ chức thực hiện việc giám định tổn thất xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất làm căn cứ giải quyết bồi thường bảo hiểm.

Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm về vụ tai nạn, doanh nghiệp bảo hiểm phải tạm ứng bồi thường đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng.

Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra tai nạn, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm phải gửi thông báo tai nạn bằng văn bản hoặc thông qua hình thức điện tử cho doanh nghiệp bảo hiểm.

Khi tai nạn xảy ra, trong phạm vi giới hạn trách nhiệm bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải bồi thường cho người được bảo hiểm số tiền mà người được bảo hiểm đã bồi thường hoặc sẽ phải bồi thường cho người bị thiệt hại.

Trường hợp người được bảo hiểm chết, mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án, doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường trực tiếp cho người bị thiệt hại hoặc người thừa kế của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại đã chết) hoặc đại diện của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án hoặc chưa thành niên theo quy định của Bộ luật Dân sự).

Mức bồi thường bảo hiểm

Mức bồi thường cụ thể về sức khỏe, tính mạng được xác định theo từng loại thương tật, thiệt hại theo Bảng quy định trả tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này hoặc theo thoả thuận (nếu có) giữa người được bảo hiểm và người bị thiệt hại hoặc người thừa kế của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại đã chết) hoặc đại diện của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án hoặc chưa thành niên theo quy định của Bộ luật Dân sự), nhưng không vượt quá mức bồi thường quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp có quyết định của Tòa án thì căn cứ vào quyết định của Tòa án nhưng không vượt quá mức bồi thường quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.

Trường hợp nhiều xe cơ giới gây tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, mức bồi thường được xác định theo mức độ lỗi của chủ xe cơ giới nhưng tổng mức bồi thường không vượt quá giới hạn trách nhiệm bảo hiểm.

Đối với vụ tai nạn được cơ quan có thẩm quyền xác định nguyên nhân do lỗi hoàn toàn của người thứ ba, mức bồi thường bảo hiểm về sức khỏe, tính mạng đối với các đối tượng thuộc người thứ ba bằng 50% mức bồi thường quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này hoặc theo thoả thuận (nếu có) giữa người được bảo hiểm hoặc người thừa kế của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại đã chết) hoặc đại diện của người bị

thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án hoặc chưa thành niên theo quy định của Bộ luật Dân sự), nhưng không vượt quá 50% mức bồi thường quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.

Mức bồi thường cụ thể về thiệt hại đối với tài sản trong một vụ tai nạn được xác định theo thiệt hại thực tế và theo mức độ lỗi của chủ xe cơ giới nhưng không vượt quá giới hạn trách nhiệm bảo hiểm.

Nghị định nêu rõ doanh nghiệp bảo hiểm có quyền giảm trừ tối đa 5% số tiền bồi thường thiệt hại đối với tài sản trong trường hợp bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm không thông báo tai nạn cho doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định hoặc sau khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phát hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm, bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm không thực hiện nghĩa vụ thông báo khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm.

Doanh nghiệp bảo hiểm không có trách nhiệm bồi thường phần vượt quá giới hạn trách nhiệm bảo hiểm theo quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp chủ xe cơ giới tham gia hợp đồng bảo hiểm tự nguyện.

Trường hợp nhiều hợp đồng bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự được giao kết cho cùng một xe cơ giới, số tiền bồi thường chỉ được giải quyết theo hợp đồng bảo hiểm giao kết đầu tiên. Doanh nghiệp bảo hiểm phải hoàn lại cho bên mua bảo hiểm 100% phí bảo hiểm đã đóng đối với các hợp đồng bảo hiểm còn lại.

Bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm có trách nhiệm thông báo cho người bị thiệt hại hoặc người thừa kế hoặc đại diện của người bị thiệt hại biết số tiền doanh nghiệp bảo hiểm đã trả đối với từng trường hợp thiệt hại về sức khỏe, tính mạng theo quy định.

Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm thông báo cho bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm, người bị thiệt hại biết số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và thanh toán số tiền bồi thường quy định.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

*** Ngày 14/9/2023, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1058/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.**

Theo đó, mục tiêu chung của Chiến lược là phát triển ngành nghề nông thôn nhằm phát huy tiềm năng của khu vực nông thôn, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập, tạo công ăn việc làm và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người dân; góp phần bảo vệ môi trường, tôn tạo, giữ gìn cảnh quan, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc; phát triển kinh tế nông thôn gắn với mục tiêu nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh.

Mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, tốc độ tăng trưởng của nhóm ngành nghề nông thôn đạt khoảng 6,0 - 7,0%/năm. Thu nhập bình quân lao động trong các hoạt động ngành nghề nông thôn gấp 2,5 - 3 lần so với năm 2020.

Thu hút được khoảng 5 triệu lao động thường xuyên trong các hoạt động ngành nghề nông thôn. Giá trị xuất khẩu các mặt hàng ngành nghề nông thôn đạt trên 6,0 tỷ USD/năm.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo khu vực ngành nghề nông thôn là 80% và tỷ lệ được cấp bằng, chứng chỉ đạt 35%.

Hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, ổn định đáp ứng 70% nhu cầu phát triển ngành nghề nông thôn.

Tầm nhìn đến năm 2045, ngành nghề nông thôn tiếp tục là hoạt động mang lại thu nhập, tạo việc làm cho lao động ở nông thôn, góp phần vào tăng trưởng chung của nền kinh tế quốc dân; phát triển ngành nghề nông thôn theo hướng phát triển bền vững, thông minh, thân thiện với môi trường, gắn với xây dựng không gian nông thôn xanh, sạch, đẹp; gìn giữ và phát huy các giá trị văn hoá, lịch sử và truyền thống của vùng, miền...

*** Ngày 13/9/2023, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1056/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình tăng cường kiểm soát và nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật giai đoạn 2023 - 2030”.**

Theo đó, mục tiêu chung của Chương trình nhằm tăng cường kiểm soát nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

Mục tiêu phấn đấu đến năm 2025, toàn bộ các chương trình đào tạo cử nhân luật đều được rà soát, điều chỉnh đáp ứng Chuẩn chương trình đào tạo khối ngành Pháp luật, trong đó mỗi nhóm kiến thức chuyên môn ngành luật phải có riêng, tối thiểu một giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy.

Chương trình phấn đấu 80% chương trình đào tạo cử nhân luật đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó tối thiểu 5% chương trình đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục của tổ chức kiểm định nước ngoài có uy tín và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ giảng dạy các học phần thuộc khối kiến thức chuyên môn của ngành luật đạt tối thiểu 35%.

Đến năm 2030, phấn đấu 100% chương trình đào tạo cử nhân luật đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó tối thiểu 10% chương trình đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục của tổ chức kiểm định nước ngoài có uy tín và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ giảng dạy các học phần bắt buộc, cốt lõi thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, ngành, chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân luật đạt tối thiểu 40%.

Để đạt được những mục tiêu trên, Chương trình đưa ra các giải pháp, nhiệm vụ sau: Hoàn thiện thể chế, công cụ quản lý nhà nước để kiểm soát và nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật; chú trọng đổi mới công tác quản lý nhà nước về đào tạo cử nhân luật; tăng cường kiểm soát, đánh giá chất lượng sinh viên tốt nghiệp cử nhân luật; tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo cử nhân luật theo hướng hội nhập quốc tế; tăng cường tính thực tiễn trong đào tạo cử nhân luật; thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền, phổ biến nâng

cao nhận thức về đào tạo cử nhân luật và tăng cường sự liên kết giữa cơ sở đào tạo cử nhân luật với các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

Trong đó, Chương trình thực hiện rà soát, hoàn thiện quy định về mở ngành, đình chỉ hoạt động ngành đào tạo, xác định chỉ tiêu tuyển sinh, chuẩn cơ sở đào tạo theo hướng quy định chặt chẽ các điều kiện bảo đảm chất lượng đối với đào tạo cử nhân luật; rà soát, hoàn thiện các quy định về tuyển sinh, đào tạo, kiểm định chương trình đào tạo các hình thức vừa làm vừa học và đào tạo từ xa.

Đổi mới, cập nhật chương trình đào tạo theo chuẩn chương trình đào tạo theo hướng hội nhập quốc tế; xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao; đồng thời, tăng cường sự liên kết giữa các cơ sở đào tạo cử nhân luật với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để hỗ trợ sinh viên thực tập nghề nghiệp, nâng cao năng lực làm việc cho sinh viên...

*** Ngày 11/9/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Quyết định số 708/QĐ-BNV ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ.**

Theo Quyết định, Danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ là cơ sở để các đơn vị chủ đầu tư, đơn vị chủ trì, quản lý cơ sở dữ liệu phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử tại Bộ Nội vụ.

9 cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ

Cũng theo Quyết định số 708/QĐ-BNV, danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ gồm: (1) Cơ sở dữ liệu về Tổ chức, bộ máy; (2) Cơ sở dữ liệu về Chính quyền địa phương và địa giới hành chính; (3) Cơ sở dữ liệu về Hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ; (4) Cơ sở dữ liệu về Thanh niên; (5) Cơ sở dữ liệu về Kiểm định chất lượng đầu vào công chức; (6) Cơ sở dữ liệu về quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; (7) Cơ sở dữ liệu về Nhân tài; (8) Cơ sở dữ liệu về Tôn giáo; (9) Cơ sở dữ liệu quốc gia về Thi đua - Khen thưởng.

Trách nhiệm của các đơn vị chủ trì, quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ

Thứ nhất, triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành:

Quy định chi tiết nội dung thuyết minh, mô tả về mục tiêu, quy mô, phạm vi, đối tượng sử dụng của cơ sở dữ liệu chuyên ngành, quy trình nghiệp vụ, xác định đặc điểm, thuộc tính dữ liệu của cơ sở dữ liệu, xác định mối quan hệ với các cơ sở dữ liệu khác trong và ngoài Bộ, đánh giá tính khả thi, hiệu quả về kinh tế - xã hội của việc xây dựng cơ sở dữ liệu.

Thực hiện rà soát, tổng hợp nhu cầu thông tin, dữ liệu của đơn vị mình cần thu thập, trao đổi, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu khác của các Bộ, ngành, địa phương từ đó xác định phạm vi dữ liệu và giải pháp trao đổi, cung cấp thông tin của cơ sở dữ liệu chuyên ngành với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức đồng thời kết nối với Trung tâm điều hành thông minh của Bộ Nội vụ (IOC), Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

Thực hiện rà soát và chuẩn hóa nội dung dữ liệu trong cơ sở dữ liệu chuyên ngành để đảm bảo dữ liệu chính xác, đầy đủ; bảo đảm việc tuân thủ quy chế, quy trình quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Xây dựng, khai thác sử dụng các công cụ phân tích dữ liệu hiện đại để trích xuất, cung cấp các thông tin, dữ liệu tri thức từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Lãnh đạo Bộ (hỗ trợ các báo cáo phân tích, dự báo, cảnh báo, chỉ đạo điều hành).

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin và các đơn vị có liên quan thiết kế cấu trúc, kiểu thông tin của dữ liệu cũng như phương thức truy nhập dữ liệu đảm bảo sự tương thích của dữ liệu khi chia sẻ, tích hợp.

Cung cấp hồ sơ, tài liệu mô tả thiết kế sơ bộ và các yêu cầu chức năng của cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các giải pháp kỹ thuật áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn gửi Trung tâm Thông tin để theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, báo cáo Bộ trưởng Bộ Nội vụ việc thực hiện xây dựng Cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định của Bộ Nội vụ.

Thứ hai, thực hiện quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành:

Xây dựng các quy trình nghiệp vụ và biện pháp kiểm soát, duy trì cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”; dữ liệu có giá trị pháp lý, thay thế văn bản, giấy tờ.

Thường xuyên rà soát, hiệu chỉnh, cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành thông qua quy trình, thủ tục quản lý của đơn vị; bảo đảm tính kịp thời, chính xác, phản ánh đầy đủ thông tin biến động, ngữ nghĩa của dữ liệu (metadata) và chuỗi dữ liệu lịch sử trong cơ sở dữ liệu.

Áp dụng các biện pháp bảo đảm tính xác thực và sự toàn vẹn dữ liệu, thực hiện lưu vết việc tạo lập, thay đổi, xóa thông tin, dữ liệu; kiểm tra định kỳ việc thực hiện các giải pháp, biện pháp bảo mật cơ sở dữ liệu; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin và định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Phối hợp thực hiện rà soát, đối soát dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu chuyên ngành do đơn vị chủ trì quản lý với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức và các cơ sở dữ liệu khác.

Phối hợp với Trung tâm Thông tin xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trong đó quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, điều kiện khai thác sử dụng đối với mỗi thành phần, nội dung thông tin của cơ sở dữ liệu chuyên ngành; hoàn chỉnh các quy trình quản lý và nâng cao chất lượng thực hiện theo quy trình.

Thủ trưởng các đơn vị chủ trì, quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành chịu trách nhiệm hoàn thành việc xây dựng, cập nhật, đồng bộ dữ liệu chuyên ngành để phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Bộ.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Anh Cao - Tổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1036/QĐ-TTg bổ nhiệm lại ông Trần Thanh Nam giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1038a/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Đại tá Nguyễn Hồng Thái, Phó Chủ nhiệm Chính trị Quân khu 2 giữ chức vụ Phó Chính ủy Quân khu 2, Bộ Quốc phòng, kể từ ngày 11/9/2023.

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1042/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Đại tá Trần Văn Bắc, Phó Tham mưu trưởng Quân khu 2 giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 2, Bộ Quốc phòng, kể từ ngày 12/9/2023.

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 12/9/2023 phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Đoàn Tấn Bửu.

* TP. Đà Nẵng:

Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng điều động ông Nguyễn Duy Minh, Đại biểu Quốc hội khóa XV, Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố đến nhận công tác tại Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố để đảm nhận chức vụ Phó Trưởng đoàn Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị Đà Nẵng sau khi được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn.

Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng phân công, điều động bà Phan Thị Thúy Linh, Bí thư Quận ủy Cẩm Lệ đến nhận công tác và giới thiệu để bầu giữ chức vụ Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố, nhiệm kỳ 2018 - 2023 (thay ông Nguyễn Duy Minh nhận nhiệm vụ mới).

Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng công bố Quyết định phân công, luân chuyển ông Nguyễn Văn Hùng, Chánh Văn phòng Thành ủy đến nhận công tác tại Quận ủy Cẩm Lệ, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Quận ủy, giữ chức vụ Bí thư Quận ủy Cẩm Lệ, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (thay bà Phan Thị Thúy Linh nhận nhiệm vụ mới).

Ông Nguyễn Đức Hoàng, Phó Chánh Văn phòng Thành ủy được phân công phụ trách Văn phòng Thành ủy cho đến khi kiện toàn nhân sự.

Lập Hội đồng thẩm định Chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam:

Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1060/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước để thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam.

Theo Quyết định, Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Phó Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Các ủy viên Hội đồng là lãnh đạo các Bộ: Quốc phòng; Công an; Tài chính; Tư pháp; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giao thông vận tải; Xây dựng; Lao động - Thương binh và Xã hội; Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông; Giáo dục và Đào tạo; Nội vụ; Công Thương; Ngoại giao; Y tế; Ủy ban dân tộc.

Ngoài ra, thành viên Hội đồng còn có lãnh đạo các cơ quan: Ban Tuyên giáo Trung ương; Ủy ban Văn hóa và Giáo dục của Quốc hội; Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam; lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Ninh Bình, Quảng Ninh, Quảng Nam, Thừa Thiên Huế, Phú Thọ, Nghệ An; lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định nhà nước.

*** Tỉnh Sơn La:**

Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc điều động, bổ nhiệm ông Trần Bình Minh, Phó Giám đốc Sở Nội vụ giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 06/9/2023 đến ngày 06/9/2028.

*** Tỉnh Cao Bằng:**

Ông Bé Xuân Tiến, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/9/2023.

Ông Hà Ngọc Tú, Phó Giám đốc Sở Y tế Cao Bằng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính, kể từ ngày 01/9/2023.

Ông Lưu Công Hữu, Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, kể từ ngày 01/9/2023.

*** Tỉnh Đắk Lắk:**

Ông Phạm Minh Tấn, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy thôi kiêm nhiệm chức vụ Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 11/9/2023.

Ông Trần Trung Hiền, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Nội chính Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 11/9/2023.

*** Tỉnh Bình Dương:**

Bà Nguyễn Thị Kim Nguyên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tân Uyên được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/9/2023.

Ông Nguyễn Đình Khánh, Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Nguyễn Tấn Đạt, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động nhận công tác tại Liên đoàn lao động tỉnh.

Chuẩn y kết quả bầu Phó Bí thư Huyện ủy Bắc Tân Uyên, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đối với ông Nguyễn Thành Thường, Ủy viên Ban thường vụ Huyện ủy, Trưởng Công an huyện Bắc Tân Uyên.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã công bố quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nghỉ hưu đối với các ông: Nguyễn Huỳnh Đình, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Phạm Văn Lờ, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh.

Nguồn: baohinhphu.vn